

NGÀY HÀ NỘI

NĂM THỨ HAI SỐ 62

CHỦ NHẬT 6 JUIN 1937

NGUYỄN KHÁC TRẦN

LƯU-CHIẾU
VĂN-HÓA-PHẨU
31-5-1937

Từ ngày Hà-nội mở nhà tắm báy giờ các bà nài
mới được thành phố tắm cho một lần không lấy tiền



TẬP KIỀU:

Cùng liêu một trận mưa rào
Mà cho Hà-nội trông vào cũng hay

Các bệnh nhân không dùng thuốc LÊ-HUY-PHÁCH

nhất định không khỏi những bệnh

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc có danh tiếng và tin nhiệm nhất xứ Bắc, bắt cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả. Những vợ chồng lâu năm không đẻ, những vợ chồng đẻ mà không nuôi đã có nhà thuốc Lê-Huy-Phách giúp cho hoàn toàn các già đình ấy.

Thuốc lưỡng-nghi bồ-thận của Lê-huy-Phách đã chữa khỏi hàng vạn vạn người có bệnh ở thận!!!

Thuốc này bào chế rất công phu, có vị phổi tẩm phơi hàng tháng để lấy dương-khi, có vị phổi chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thổ khi và đất nhất là vị « hải cầu thận »

Có bệnh ở Thận, bắt cứ mới, lâu tống thuốc này khỏi ngay

Bại thận — Đau lưng, mờ mắt, ủ tai, rung tóc, tiêu tiện vàng, trắng bất thường, thời thường mỏi mệt... dùng 1, 2 hộp thuốc này khỏi hẳn, khỏe mạnh hơn xưa,

Đi tinh — Khi tưởng đến dục vọng thì tinh khí tiết ra, dùng 4 hộp được kiên tinh, cố khí.

Mộng tinh — Dùng thuốc này 2 hộp khỏi hẳn, bệnh mộng tinh không bao giờ có nữa!

Hoạt tinh — Khi giao hợp tinh khí ra sớm quá, 4 hộp thuốc này như ý sở cầu!

Tinh khí bắt sạ nhập tử cung — Tinh khí ra rì rì, không vào tòi tử cung, 3 hộp thuốc này tinh ra rất mạnh.

Còn các chứng khác: Lãnh tinh, Nhiệt tinh, Liệt dương, dù lâu năm lắm, cũng chỉ dùng 3 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm!

Và những người vì mắc bệnh lậu, giang mai uống phải nhiều thứ thuốc công phật làm hại thận khi sinh ra đau lưng như bể, mắt mờ, chảy nước mắt, ướt quần áo... dùng thuốc này lại càng hay làm Giá 1\$ một hộp

Bất điều kinh

Kinh hành khi lên tháng, khi 2, 3 tháng, hoặc 2, 3 tháng mới hành kinh một lần, hay thấy kinh 2, 3 lần trong một tháng... tức là kém huyết mà mắc bệnh bất điều. Kinh đã không điều, còn sinh nhiều chứng: vàng đầu, ủ tai, chóng mặt, mỏi xương sống, ăn ngủ không đều hòa...

Điều kinh chẳng ngoc số 80 giá

1\$50 — Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bất điều. Dùng 1 hộp thuốc này kinh đều ngay lại mau có thai.

Điều kinh bồ huyết số 21 giá 1\$00 — Riêng dùng cho các cô chưa có chồng. Dùng thuốc này kinh nguyệt đều hòa; tăng thêm sức lực, khỏe mạnh luôn.

LÂU — GIANG-MAI

Không uống thuốc Lê-huy-Phách nhất định không khỏi

Các thứ thuốc chữa bệnh phòng tinh của Lê-huy-Phách là những thứ thuốc độc tài, uống vào là khỏi. Khắp Đông-dương đều biết tiếng. Thư cảm ơn, người Tây, người Tàu đều có, đã nhiều lần chụp ảnh dâng lên báo trương.

Thuốc năm 1935, số 70 giá 0\$60 — Rất mau khỏi các bệnh Lâu, không cùi mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ, buốt tức hoặc ra mồ hôi, uống vào là khỏi.

Giang-mai số 18 giá 1\$00 — Lở toét quy đầu, mọc mào gà, hoa khế, phát banh lèn soái, đau lưng, đau tủy, nặng tới bậc nào cũng chỉ dùng 2 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm.

Không uống thuốc Tuyệt trùng Lâu, Giang của Lê-huy-Phách không thể khỏi hẳn bệnh Lâu, Giang-Mai được

Tuyệt trùng Lâu, Giang-mai số 12, giá 0p60 — Một thứ thuốc hay nhất ở xứ này — lọc máu sát trùng.

Sau khi khỏi bệnh Lâu, Giang-mai, tiêu tiện trong dục bất thường, có giày, có cặn, ướt quy đầu, nhói nhói ở trong ống tiêu... đau lưng, vàng đầu, ủ tai, tóc rung, giật thịt... uống thuốc này kèm với « Bồ ngũ tang » số 22 giá 1p.00 các bệnh khỏi hết.

Đàn bà bị di nọc bệnh phong tinh

Bệnh khí hư: tiêu tiêu khí trong, khí đục, có vẫn, có cặn, ra khí hư, khí nguyệt bất điều, đau bụng nói bõn. Kém ăn, ít ngủ, đau mỏi tháo thề... kip dùng « Đoạn can khí hư ấm », số 37 giá 1p.00 và « Tảo nhấp khí hư trùng » số 38 của Lê-huy-Phách, khỏi hẳn bệnh khí hư, lợi

đường sinh dục về sau.

Phạm phòng, phòng tích

Bệnh này làm cho chậm đường sinh học, chẳng nên coi thường. Không cùi đàn ông, đàn bà từ khi lấy vợ, lấy chồng thường hay mắc bệnh ấy cả. Mắc bệnh ấy bởi những khi uống rượu say ăn cơm no làm việc nhọc mệt, tắm bùn, lội nước mà vội ham mê sắc dục Hoặc những ngày quá nóng mà phòng dục quá độ cũng thành bệnh ấy. Khi phát bệnh đầy hơi, ợ chua, trong bụng vỗn khí, nồi từng cục rồi lại lan, đau lưng, tức ngực, chân tay buồn móm, da vàng hoặc xám, đi đứng thở ảm ảm, mi mắt chập chờn như buồn ngủ, ăn không ngon ngủ không yên... Người bị lâu năm còn dày da bụng sắc mặt vàng.

Cách chữa — Dùng thuốc phòng tích số 13 giá 0p.50. Mỗi bị chỉ uống hết 1 hộp là khỏi, lâu thì 3, 4 hộp là cùng.

Bệnh tê rất nguy hiểm (thuốc bồ huyết phòng tê được hầu hết mọi người cảm ơn !)

Đọc cùi kim thư được và so sánh những sự kinh nghiệm khảo cứu của chúng tôi. Thi, nhất định những mắc bệnh Tê thấp mười người hư máu cả mười. Mái đã hư lại uống những thuốc có nhiều vị nóng như: dinh-hương, hồi hương, quế chi, long não, khương hoạt, độc hoạt, hoàng dán... thì bệnh không thể nào khỏi được, mà còn nặng thêm. Nhiều người không biết làm thuốc nói trên là gia truyền, là thành dược. Ôi ! đã biết bao bệnh nhân uống nhằm thuốc đây ra đó !

Thứ thuốc « bồ huyết phòng tê » số 81 (giá 1p.50) này rất hoàn toàn mỹ mãn. Ai đã dùng thuốc « bồ huyết phòng tê » của Lê-huy-Phách thì nhất định không bao giờ mắc bệnh tê thấp nữa.

Bồ mắc bệnh tê thấp, uống thuốc này kèm với thuốc « tê thấp » số 6 (giá 0p.50) thì tốt lắm.

Đàn bà sau khi đẻ, dùng 1 hộp thuốc này, phòng được bệnh tê, các bệnh sản hậu.

LÂU NÂM KHÔNG ĐỂ

Hàn, Lãnh, Nhiệt, tử cung

1.) Hành kinh lần thứ nhất, hàn

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc tờ tường khoa Y-học Á-Dông, đã làm được nhiều quyền sách rất có giá trị chẳng những được hầu hết các báo tây nam ca tụng; lại được cả Hàn Lâm Viện bên Pháp (Académie des Sciences de Paris) khen tặng nữa; (quyển NAM NỮ BẢO TOÀN) và nhất là lời xem mạch thái tố lại rõ ràng lắm — Biết được trước phải bệnh gì sau phải bệnh gì và nhân thể của người ấy nữa

khi đột nhập tử cung — hơi lạnh theo vào tử cung (hàn nhập huyết thất) làm lạnh tử cung. Tử cung đã lạnh thi không kết được thai khí.

2.) Hành kinh hay rửa nơi cửa mình cũng thành bệnh lãnh tử cung mà còn đau bụng dâm dì - đau bụng dưới. Vì thế mà không kết được thai khi-khi.

3.) Tử cung nhiệt không hòa được chất tinh nên không kết được thai khí. Sinh ra tử cung nhiệt hót những ngày hành kinh hay gần lứa (nhiệt nhập huyết thất). Không những bị tử cung nhiệt mà còn có bệnh đau bụng từng cơn — đau bụng dưới.

4.) Giao hợp vô độ làm hư tử cung. Tử cung bị hư thi đóng mờ chẳng có hẹn, sinh ra hành kinh một tháng 2, 3 lần, hay hai tháng mới có một lần hành kinh vì thế mà không kết được thai khí.

Dùng thuốc « Thiên - địa - hoàn » của Lê-huy-Phách phải có thai »

Phương thuốc này phần nhiều là các thứ hoa: kim ngân hoa, hồng hoa, ích mẫu hoa, đầu ông hoa, nguyên hoa và nhiều vị khác như tam thất, địa liên... Rồi theo cách « cửu chế hựu cửu » những vị thuốc.

Những vị thuốc phải tầm 9 thứ là: rươi, gừng, mật, muối dấm, nước đồng tiền, nước cam thảo, nước đậu đen, nước gạo, phơi khô rồi lại tắm, cứ như thế đủ 9 lần, nên sách thuốc gọi là « Cửu chế hựu cửu ». Mỗi vị thuốc phải chế đủ 9 lần như vừa nói, cho hợp với âm dương, nên gọi là « THIÊN ĐỊA HOÀN »

Thuốc này chuyên chữa khỏi những bệnh ở tử cung: tử cung lãnh, tử cung nhiệt, tử cung đóng mờ chẳng có hẹn, bồ máu, mất máu nữa.

Những người không có thai dùng thuốc này có thai. Những người chậm có thai: dùng thuốc này mau có thai. Thực là một thứ thuốc giống con chưa từng có.

Lê-Huy-Phach

N° 149, RUE DU COTON - HANOI

BÁI LÝ CÁC NƠI — Honggøy: Hoàng-đảo-Quý, N° 5 Théâtre; Haiphong: Nam-Tân, 100 Bonnal Haiduong; Phú-Văn 3 phố Kho-bạc 28 Champeaux; (trên trường học bến Cầu) Thanhhoa: Thái-Lai, 72 route Bến-thủy; Vinh: Sinh-Huy, 59 phố Ga; Hué: Văn-Hòa, 29 Paul Bert; Quinhơn: Trần-văn-Thắng, Avenue Khải-định; Nhatrang: Nguyễn-dinh-Tuyêñ, tailleur tonkinois; Tuyhoa: Nguyễn-xuân-Thiều, Dalat: Nam-Nam được-phóng; Phan-rang Bazaar Tứ-Son; Phanri: Ich-Công-thương-cuộc; Faifoo: Châu-Liên, 228 Pont Japonais; Quảng-Ngãi: Lợi-Hưng, route Coloniale Saigon: Dương-thị-Khuyển, 109 rue d'Espagne et Nhơn Hoàng 15 Amiral Courbet; Dakao: Đức-Chung Ký, Phnompenh: Huỳnh-Tri, rue Obier và khắp các tỉnh lớn Trung, Nam, Bắc, A-lao, Cao-mén, đều có đại-lý cả.



LÝ TOÉT — Thế nào, bác khóa, sao bây giờ không dạy học nữa?

— Thưa cụ, vì học trò đến đông quá, quá số năm đứa nên đành phải đóng cửa trường.



BÙN LÀ Y NUỐC ĐỌNG

VĂN ĐỀ GIÁO DỤC DÂN QUÊ

NÓI đến vấn đề quan trọng này, tôi không thể không nhắc đến một câu tuyên ngôn của ông Nguyễn-Hải, y khoa bác-sĩ, trong tờ *Đông dương mới tạp chí* xuất bản. Câu ấy đã bắt tôi mỉm cười một mình. Ông Hải, bạn đên chính sách binh-dân ở nước ta, có đã động đến cuộc di dân vào miền Nam. Rồi ông « rút lấy làm lợ sao một việc quan-trọng như việc di-dân này mà các báo ta không có một tờ nào nói đến, hay là chỉ nói đến theo lối ông Hoàng-đạo : Có ăn, phải, nhưng còn phải có trí thức. »

Ông kết luận: « Phải lắm, nhưng sao muôn có nhiều thứ ngay một lúc lắm vậy ! » Nghĩa là ông cho vấn đề giáo dục dân quê là một vấn đề không cần thiết, hãy gác lại một bên, bây giờ ta chỉ nên hò hào tán dương công cuộc di dân mà thôi.

Theo cái lý luận đặc biệt của ông ta thì lúc ông Nouailhetas đứng ra lập hội cho học trò đi nghỉ mát, ta phải hững hờ mà rằng : — Hãy nghĩ đến việc cho người ta có ăn đỗ, với gi nghĩ đến việc cho con cái người ta đi nghỉ

mát. Nhưng ở trường hợp này, ông Hải chắc không nghĩ đến lý luận đặc biệt ấy mà trái lại, hẳn là vỗ tay tán dương.

Việc lập hội giúp học trò đi nghỉ mát như vậy, việc giáo dục dân quê cũng vậy. Hiện giờ có tin ông Moutet, tổng trưởng bộ thuộc địa, đồng ý với ông Brévié để mở mang nền học ở các làng và dùng máy truyền thanh để giáo dục quần chúng. Chẳng biết được tin này ông bác sĩ Hải có mỉa mai ông Moutet như trên không ? Hay là ông sẽ vỗ tay thán thưởng ?

Dẫu sao, trong khi đợi bác sĩ cho biết cao kiến, ta hãy cùng với ông Moutet tạm nhận rằng công cuộc giáo dục dân quê là một công cuộc tối yếu, cần phải làm ngay, mà có thể làm ngay được.

Ta nên không lúc nào quên rằng về phương diện nào chửi về phương diện giáo dục, dân ta ngày xưa, lúc lá cờ ba sắc chưa tới đất Đông Dương, còn tốt phúc hơn bây giờ. Đầu đâu, từ nơi thành thị cho đến những làng hẻo lánh, cũng nghe thấy tiếng ngâm thơ, phú của các ông đồ. Dân quê ai cũng có thể đọc nỗi

lá đơn, xem nôm được truyện Kiều, học được ít nhiêu tư tưởng của cõi nhân. Dần dần, chữ nho bỏ, để chỗ lại cho chữ Pháp, chữ quốc ngữ. Tiếng bình văn trong nếp nhà tranh thưa dần, rồi mất hẳn. Một nền văn hóa tàn. Tàn nhưng ta không tiếc, vì ta dồn lấy một nền văn hóa mới, một tương lai mà ta mong rạng rỡ.

Nhưng sự mong mỏi chưa thấy kết quả rõ ràng. Chỉ vì giáo dục không được quảng thông. Trong những nếp nhà tranh ẩn nấp dưới lũy tre xanh, tiếng học chữ nho không nghe thấy nữa mà tiếng học chữ quốc ngữ vẫn thưa thớt, có nơi không có. Dân quê di dân về sự ngu tối. Trước cái tình cảnh chán ngán ấy, nhà bác sĩ Nguyễn-Hải có thể ngồi yên mà bảo, là chưa cần đề ý tới, nhưng chúng tôi thiết nghĩ nếu muốn đem hết sinh lực trong nước làm việc cho dân quê, cần phải cùng một lúc, theo một chương trình nhất định, tìm phương pháp khiến dân quê có cơm ăn, được hưởng chút học vấn, cơm của linh hồn, và được sống trong những gian nhà sạch sẽ, hợp vệ sinh.

Riêng về vấn đề giáo dục, ta cần phải xét xem vì đâu dân quê dần dần trở nên ít học. Có người bảo vì họ nghèo. Kề ra thì có con cho đi học thật là tồn. Nhưng dân Annam vốn hiếu học, dầu không đủ ăn cũng cố công nuôi con thành người. Và ngày xưa dân quê cũng vẫn nghèo, mà số người biết chữ lại khá hơn bây giờ.

Thực ra, nguyên nhân rất phức tạp. Vì nghèo khổ quá, cũng có. Vì những nghị định bỏ buộc việc lập trường tư, cũng có. Vì dân quê không nhìn thấy sự cần thiết của học vấn nữa cũng có.

Đã biết được nguyên nhân của nạn vô học ở thôn quê, là có thể thay đổi được tình cảnh đáng ngán ấy. Chúng tôi rất tin như vậy, nếu ta đem dùng hết các phương pháp để khơi gợi lòng hiếu học của dân quê, khiến họ dễ dàng được hưởng những điều thức như một sự cần yếu cho đời sống của họ, là lúc ta đã đạt được chí nguyện rồi.

(Còn nữa)

Hoàng-Đạo

TÙNG TUẦN LỄ MỘT

VĂN ĐỀ XE KÉO

CHÍNH PHỦ đã đề ý đến vấn đề xe kéo. Ông Pagès, Thống đốc miền Nam, muốn bỏ hết xe kéo trong han mười năm, và đã lập hội đồng để giải quyết vấn đề này, tìm cách để những phu xe bỏ nghề có công ăn việc làm.

Đó là một công cuộc xã hội rất nên tán thành. Làm nghề kéo xe không những đã tốn hao nhân phẩm, lại còn cướp học vở cùng. Nắng hạ cũng như mưa lẩm lũ, người phu xe phải ở ngoài đường, chịu dài dầu phong sương trong bộ áo mỏng, dầm mồ hôi; họ là cái mồi cho tật bệnh, mà dã lâm bệnh rồi, là lúc nguy đến tính mệnh. Những phu xe, ít khi trở nên già cả, vì làm cái nghề ấy, không thể nào thọ được.

Kè đã có người nghĩ đến vấn đề này, định chế một thứ xe đạp thay vào xe kéo, nhưng hiện nay chưa thấy kết quả gì. Ông Đốc-lý Hanoi gần đây bắt phu xe có thẻ riêng, để một ngày kia, chủ xe có thẻ thương lượng thẳng với phu xe, không cần đến hàng cai là một hạng người ngồi rồi ẩn bám vào công của phu xe, mà thường còn giở thói hà khắc với họ. Song những công cuộc cải cách ấy không đến nơi đến chốn, nên số phận của phu xe vẫn là một số phận không ra gì.

Công cuộc của ông Pagès mới gọi là công cuộc đáng khen, vì nó có thể giải quyết hẳn được vấn đề xe kéo. Mong rằng các ông Thống sứ ở Đông Dương chóng theo gương sáng ấy, và trong khi đợi xe kéo không còn nữa, mong rằng chính phủ đề ý thương đến phu xe mà :



CÔ BA VÀNH NGÂM VỀ

— Toét mắt là tại hướng dinh.
Cá làng toét mắt chữ minh
em đâu.



— Phúc đức quá ! mới bằng tí tuổi đầu mà đã là con cụ lớn thương rồi !

- 1) Miễn thuế thân cho phu xe.
- 2) Bỏ hẳn cai xe.
- 3) Bắt các chủ xe không được cho thuê cao quá một giá nhất định.

Có như vậy, mới mong từ nay trở đi không có những cuộc đánh-công phu xe như gần đây. Những cuộc đánh-công như thế, theo lời ông Thống sứ Châtel, chỉ là một tiếng kêu cứu mà thôi.

VIỆC DI DÂN

ONG CHÂTEL, vừa mới sang làm Thống sứ miền Bắc, đã cho ta biết ý kiến về vấn đề di dân.

Theo ông, vấn đề ấy rất quan trọng và chính phủ đương chú ý tới. Số dân ở hạ-du miền Bắc một ngày một tăng và hiện đã quá đông rồi, nhà nước cần phải xuất tiền để

đi họ đến những miền thưa dân, không những ở trong Nam mà thôi, mà cả ở thượng du miền Bắc nữa.

Ở thượng du, đất bỏ hoang còn rất nhiều thật, nhưng dân ở trung-châu vẫn nóm náp sợ không dám đến khai khẩn, là vì... nước độc. Vậy một điều tối cần cho việc di dân lên thượng du, là phải cẩn kíp lập một đoàn bác-sĩ đến thăm hiểm những miền muôn khai, tìm phương-pháp phòng ngừa những bệnh có thể xảy ra, và nhất là bệnh sốt rét rừng.

Ngoài thượng du miền Bắc, có một nơi nữa, đất rộng người thưa, có thể di dân đến được: xứ Lào. Mong chính phủ đề ý đến xứ ấy, và bắt đầu thi hành một chính sách dễ dãi đối với những người Annam sang lâm ăn bén ấy.

Hoàng-Đạo

CÙNG CÁC BẠN ĐỌC TÌNH HOA

VÌ MUÔN HOÀN TOÀN ĐỔI MỚI NÊN

TÌNH HOA SỐ 13

ĐẾN 16 JUIN 1937 MỚI RA ĐƯỢC

BÁO RA 10 TRANG LỚN MÀ VĂN CHỈ BÁN CÓ 7 XU

Thực là một sự hy sinh chưa từng thấy trong báo giới Việt-nam ! Các bạn sẽ ngạc nhiên và sung sướng được thấy tờ **TÌNH - HOA** đổi mới

MỘT VIỆC TIÊU TIỀN ĐÍCH ĐÁNG

Các ngài còn đợi gì mà không biến tên vào hội « Lo cho Trẻ em đi nghỉ mát » ! Bỏ ra một đồng bạc một năm, các ngài sẽ giúp các trò nhỏ vì nghèo không được hưởng cái thú nghỉ hè và thở không khí trong mát ở nhiều nơi biển rộng núi cao.

Hỏi điều lệ và qui tắc: « Hội lo cho Trẻ em đi nghỉ mát ». Tại hội Khai-Trí-Tiến-Đức, Hanoi

CẨU Ô

Trẻ tuổi, đứng đắn. Đã học qua bốn năm thành chung, muốn tìm một chỗ dạy học ở các tư gia để có giờ học thêm.

Xin hỏi : M. Quán
Chez M. Nguyễn-khắc-Tường
An-Lão, Thủ Trì, Thái-Binh

BÁO MỚI

Chúng tôi được tin hai tờ tuần báo :

« Wa-Siang-Pao », thông tin thương mại bằng chữ tàu, đã xuất bản tại Hanoi ngày 30-5-37.

Báo quán 133 Rue des Voiles Hanoi
« L'avant-garde », cơ quan của lao động và dân Đồng-Dương mới xuất bản tại Saigon.

Báo quán 43 Rue Hamelin Saigon
Xin giới thiệu hai bạn đồng nghiệp với bạn đọc N. N.

ĐÃ BÁN HẾT

TỤC LỤY

Xin đọc giả lại mua ở các hiệu sách và ở các đại lý



BAO

— Thưa ông, nhà cháy gần đến buồng này rồi !

— Làm gì mà ngại mãi lên thế. Đến lượt ông — tôi dám tốt rồi.

NGƯỜI

ÁO QUAN

GẦN đây lại thấy mọc mầm ra câu chuyện áo quan.

Áo các quan bây giờ vẫn như trước tuy người ta đã bàn dì bàn lại như một vấn đề tối quan trọng cho vận mệnh cả nước Annam. Nghĩa là vẫn cái áo thụng xanh, điểm thêm một đôi hia lớn, với cái mũ cánh chuồn nghênh ngang.

Có người bảo các quan dã nhờ một nhà họa-sĩ vẽ bộ những áo mẫu có vẻ mỹ thuật, nghĩa là, theo các ông, có vẻ lộng lẫy xa hoa hơn xiêm áo ngày xưa.

Có người bảo các ông quan gần đây định bỏ hẳn y phục cũ, lấy phầm phục người Pháp thay vào như hoặc làm lon, hoặc thêm dấu hiệu gì để phân biệt cho dễ.

Nhưng rồi lại không thấy gì. Có lẽ vài mươi năm nữa, áo quan vẫn hoàn là áo quan. Thiết tưởng có thể chẳng nữa cũng không có hại gì cho lắm : cái áo thụng, cái mũ cánh chuồn, tưởng cứ để các ông ấy mặc, mặc cả lúc đi chơi phố, vì trông đã ngoạn mục, mà ta lại có thể nhận ngay ra là một ông quan.

TUẦN LỄ LỄ PHÉP

HOI CÔNG CHÚNG (Ligne du Public) của hội chợ nước

Pháp định tổ chức một tuần lễ lễ phép. Hội đã bắt đầu khai giảng cho công chúng biết những điều cần để tổ cho người ngoại quốc đến du lịch hay rằng nước Pháp là một nước văn minh, nhân dân tú: nào cũng giữ sự hòa nhã lễ độ. Hội muốn dân Pháp khỏi phi tiếng là một dân tộc chuộng lễ phép nhất trong thế giới.



BỊ CÁO NHÂN — Quá thực tôi không giết người.

ÔNG CHÁNH ÁN — Anh viện bằng cớ gì?

B. C Hồi văn mă,

Ở bên Pháp còn như vậy, thiết tưởng ở bên Annam này ta lại cần đến một tuần lễ, bay một tháng lễ phép hơn nữa. Có người Pháp — lẽ tự nhiên là người ở bên này — vì quá yêu dân Annam bằng cách cho roi vọt, đã nói một câu khôi hài rằng : « Không phải vô cớ mà mày lại mọc ở xứ này ! » Câu nói ấy, có lẽ có vẻ khôi hài đấy, nhưng chắc chắn là một câu vô lẽ. Tuần lễ lễ phép sẽ bắt những người tự cầm roi quất mình để tỏ lòng hối hận.

Và, trong tuần lễ lễ phép ấy, ta sẽ thấy các ông dội xếp khoan thai chỉ bảo người phu xe, đỡ dàn các bà cụ già, ta sẽ thấy những người bán thịt cho thành phố Hanoi ở chợ Đồng-xuân nội nồng hòa nhã và tay nâng ngang mày đê đưa thịt dã bán cho người đến mua, ta sẽ thấy những người Pháp to lớn như họ pháp không bao giờ tắt, dám hay dânh những người yếu hơn mình... ta sẽ thấy mày không mọc ra ở xứ Annam ta nữa.

HỘI BÀI TRÙ MÊ TÍN

0Kinh-dò nước Đức, mới có một hội bài trù mê-tin, mục đích là để trừ hết các mối đị đoan trong nước. Hội có 13 người hội viên, vì con số 13 là một con số người Âu kiêng rất kỹ. Hội sẽ họp vào ngày thứ sáu, một ngày xấu. Nếu hôm thứ sáu trùng ngày 13, thì ba hội viên phải châm thuốc lá hút bằng một que diêm. Hội viên nào cũng phải cam đoan rằng trong nhà dùng toàn gương vỡ, và chỉ ký niệm cho nhau những thứ như dao, kéo, kim, kiếm... nghĩa là những thứ người ta thường cho là có thể cắt đứt tình bằng hữu.

Một hội như thế, đáng lẽ phải hiện ra ở bên ta mới phải. Hội sẽ phải mở đại-hội ngày tết, kiêng kỹ giờ hoàng đạo, và mờ. Đức Bảo-Đại làm hội trưởng, vì ngài đã cưới vợ vào một ngày mọi việc đều không nên.

CÔ « VIỆT NỮ », BÀ THẠCH LAN

BÀ Thạch-Lan, trong Việt-Nữ, cơ quan của phụ nữ Việt-Nam, lên tiếng trả lời Nhị-Linh. Bà ấy nhất định bắt Tự lực văn đoàn «... thích cho chị em hưởng cái thú vui chơi của xã-hội sang trọng tân thời », và gióng giả rằng : « Ấy đó, tôi không hiểu



VỢ LÝ TOÉT — Thày nó kỳ vừa vừa chử ; dè người ta còn vo gạo kia mà.

VÀ VIỆC

lầm chủ ý của T. L. V. Đ. đâu».

Đối với một người dân bà đẹp — tôi rất tin bà Thạch-Lan đẹp — tôi không muốn làm phiền lòng, dẫu là nỗi phiền nhẹ nhàng như gió thu trên mặt hồ. Nhưng vì sự thực, tôi phải xin phép mời bà xa nơi mõi mông một chút, một chút thôi. Chúng tôi không khuyên chị em cố mà hưởng thú vui chơi của xã-hội sang trọng bao giờ hết thay. Tôi không muốn nói là bà lầm — vì bà không muốn thế — tôi chỉ xin bà giờ lại xem những bài chúng tôi nói về phụ nữ : Bà sẽ tin rằng bà đã quên lăng mất sự thực.

Chúng tôi « muốn ai ai cũng được sung sướng » chúng tôi « muốn thôn dã bình dân sống trong hoàn cảnh có vệ sinh, có kỹ-thuật », cái ấy có. Và bao nhiêu công cuộc hô hào của chúng tôi đều theo đuổi cái mục đích ấy cả. Bà Thạch-Lan hình như bảo sự thực hiện giờ không thể, trái lại nữa, người nghèo vẫn khỏe mà người giàu vẫn sung sướng. Cái đó dã cố nhiên, nhưng cái đó chỉ tỏ ra rằng mục đích của chúng tôi chưa đạt được, chứ nó không tỏ ra rằng mục đích ấy sai lầm, như bà tưởng.

Bà lại chí trích chúng tôi muốn cho bình dân hưởng được những sự sung sướng mà không chỉ rõ tại sao có kẻ giàu kẻ nghèo, và làm sao cho người nghèo khỏi nạn đói nát và 寒 rét... Xem đến đây, tôi mới chợt tỉnh: bà Thạch-Lan có nhẽ chưa đọc P. H. và

N. N., hay là đọc một cách lờ mờ nên mới thốt ra câu ấy. Rồi tôi vội uống một chén nước, dè hả cơn giận, vì tôi vừa nghĩ ra rằng bà Thạch-Lan là bạn gái.

Hoàng-Đạo

ĐIỂM BÁO

Thứ văn lạ

0' BÁO Việt-Nữ có nhiều cái hay, từ cô nǚ phóng viên không biết « lô a-vàng sen » là cái gì, đến doan văn sau này trong bài « Tôi học nghè cô đỡ » :

— « Đi lên terrasse chơi đi. Trên gần nóc dortoir có cây táo... chúng mình đi đi, lát nữa lấy temperature du soir cho malades cũng không muộn...

« Vâ lại Economie nhà ở dâng sau dortoir, nếu trông thấy thi ngày mai họ signaler lên docteur D., thê nào trên liste de garde cũng ghi cạnh tên 2 hay 4 tours de garde supplémentaire ngay...»

Thật là thứ văn Pháp-Việt để huề ! Tác giả câu văn đó có lẽ muốn khoe rằng mình biết chữ tây chắc ! Nếu không thì cứ viết chữ Annam cả có được không.

Mà nếu không viết nổi một đoạn văn tiếng mẹ đẻ, thì đừng viết dâng báo nữa còn hơn. Sự cầu thả này tỏ ra rằng mình không biết tự trọng.

Nhân-dao lầm

BÀO Ich-Hữu bây giờ cũng theo thời, mở một mục điều tra về

Ông huyện
phường chèo :

Trong truyện « Võ Đè » (T.T.T.Ba)

Ông huyện lúc ấy đứng lên, dõng dạc (đáp lại người lục sự già) :

— Không ! Không và không !

Ông huyện mà nói thế thì ông ấy hẳn là một ông huyện tây, nếu không là một vai hát chèo, trên sân khấu.

Ông ấy còn
lại hơn nữa

Cũng trong truyện ấy :

Ông huyện chập chờn đỡ ngủ đỡ thức, trí não đương vật lộn với trăm nghìn cái dấu hỏi.

Vật lộn sao được với cái dấu hỏi ? Mà vật lộn với trăm nghìn cái dấu hỏi làm gì ? Rõ ông huyện ấy cũng lẩn thẩn.

Liên cười

Trong « Liên cười » (T. T. T. Bảy)
Tiếng cười... giòn giã như pha lê.
Chừng tác giả muốn nói như
« tiếng cốc vỡ »

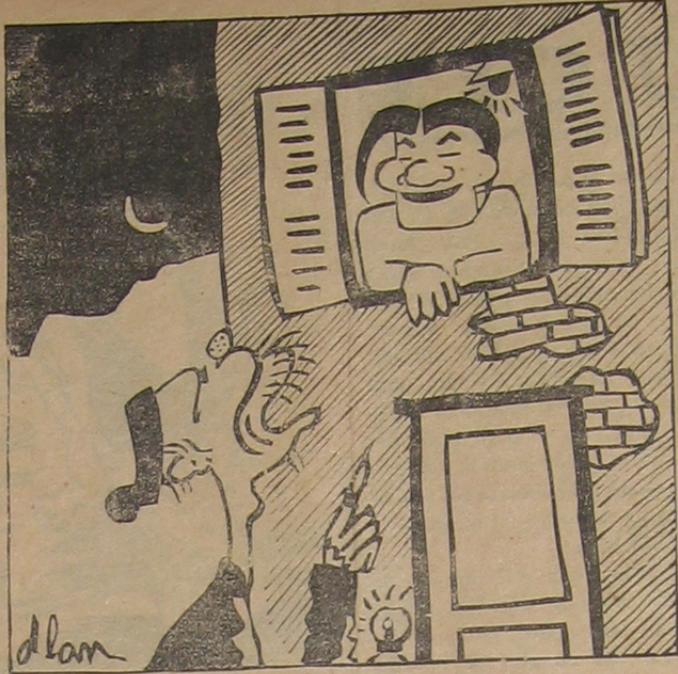
Thông tin thế à ?

Việt nữ số 9, trong mục « Việt nữ thông tin » :

Bắt đầu từ 26 Avril mấy chợ trong thành phố các chị em bán hàng đã rủ nhau tông đình nghiệp.

Nhưng các chị em viết báo lại muốn lui lại một tháng. Thế mà cứ hô hào ngang bước với anh em !

HÀN ĐẠI SAN



L. T. — Bác Ba Éch ơi !

B. È. — Ông Lý dãy à ?

L. T. — Phải. Bác cho tôi mượn ngọn đèn điện treo. Hôm nay nhà tôi ăn khao, đem về treo cho sáng.

Tru'ó'c Vành Móng Ngu'a

BÓI TOÁN NHƯ THẦN

HÔM NAY có lẽ Trần-Đoàn lão-tồ ngủ say cho nên lốc-cốc đệ-tử phải ra tòa. Phiêu diêu trong bộ áo tầu dài và rộng, lốc-cốc-tử có vẻ lơ đãng như một tiên ông lạc vào nơi trần-tục. Thỉnh thoảng tiên ông lại nhíu đôi mắt nhỏ, vẻ băn khoăn lo lắng như muốn thoát khỏi bụi trần, hay, nói cho đúng hơn, thoát khỏi vụ kiện đòi tiền bồi thường.

Nguyên-cáo là một người dân ngày thơ, rất tin số mệnh. Thật thà người ấy kẽ lè :

— Bầm con trai con ốm nặng, chữa chạy mãi không khỏi. Nghe đồn lốc-cốc-tử là một nhà đoán số, có tài, con có trót dại đến nhờ xem một quẻ. Ông ấy hết xem số tử vi, rồi lại xem tướng con, đoán lâm cầu rất trùng...

Ông chánh án ngắt lời, mỉm cười :

— Thí dụ như câu gì ?

— Bầm như ông ấy bảo con nhà cũng khá, có đủ bát ăn, rồi đoán già ngay rằng tất trong nhà không được yên !

Ông chánh án cười, phán :

LUYÊN TIẾP

ARCHITECTES

N. 42 BORGNISS DESBORDES

HANOI

T. L.

— Lê tự nhiên ! Nếu yên ổn thì anh còn đến xem bói làm gì.

Cứ tọa đều cười rõ. Anh chàng ngày thơ ngần người ra, như chợt hiểu.

Ông chánh án nói tiếp :

— Rồi làm sao nữa ?

— Bầm rồi đến lúc con bão con trai ốm, ông ta bắt phải biện hai chục đòn dập dán cúng sao và giao cho con một cái cầm nang... Được vài hôm, con con chết.

Lúc bấy giờ vẻ mặt anh chàng cảm tịc, như đồ lõi cho cái cầm nang của lốc-cốc-tử.

Ông chánh án liếc mắt nhìn lốc-cốc-tử. Lốc-cốc-tử nhận có cầm số hai chục, nhưng có lẽ vì coi đồng tiền là tục, nên không miễn nghe đến nó nữa, đã đem tiêu đi rồi :

— Số tiền đó, một nửa trả tiền đoán số, một nửa để lập dàn. Tôi đã cùng sao rồi, phản sự tôi thế là đủ. Còn con nó chết, là đến số chết, đến trời cũng chẳng chữa được, nửa là tôi.

Áy thế là vì số cả. Vì số mà anh chàng ngày thơ kia mất cả con, lẫn của. Vì số mà lốc-cốc-tử đoán trật phải ra tòa...

Mà có lẽ cũng vì số nêu hôm nay tòa hoán, chưa xử vụ này vụ... Nhưng số, ở đây là ông chánh án.

Hoàng-Đạo



Anh biết cầm máy ô tô. Thế giấy chứng nhận của chủ trước đâu ?

— Ông đợi cho một tháng nữa, ông chủ trước còn nắm nhà thương khi xảy ra cái nạn ô tô vừa rồi.

NGÀY HỘI HÀNG NĂM CỦA C.S.A. HANOI

NGÀY HỘI hàng năm của C.S.A. Hanoi đã cử hành vào đêm thứ bảy 29 và cả ngày chủ nhật 30 Mai 1937 vừa rồi.

Tuy gọi là hội hàng năm, nhưng lần này là lần đầu C.S.A. tổ chức một ngày hội.

Kết ra cũng không đến nỗi xoàng xám, nhưng ngày hội này có tinh cách trưởng giả, qui phái quá nên ít người dự và biết đến. Hay tham ý ban tổ chức định thế?

Cuộc biểu diễn Dương-Thặng và giải thưởng C.S.A. treo cho đại biểu các hội miền Bắc, ta có thể nói là một cuộc giao chiến thầm, giữa anh em nhà. Cả hai hôm, công chúng lơ thơ vài người đến, vì thế những cuộc tranh đấu mắt vể hào hứng, kịch liệt.

Dù sao, ta cũng không nên trách hội C.S.A. Và nếu ta nhớ lại những cuộc đòn rutowe Chim-Giao lần đầu ở Hanoi, những bữa tiệc công khai tiếp hai nhà vô địch Mâ-lai và những bữa tiệc trả công cộng ở Khai Trí Tiên Đức có hàng mấy nghìn người dự thì ta chỉ nên ngâm ngùi mà ngậm cầu thò của Thé-Lữ: — « Than ôi ! thời oanh liệt này còn đâu ? »

ÔNG NGHÈ VÔ NGUYỄN-MẠNH-TƯỜNG

Từ trước đến giờ người ta chỉ biết ông nghè Nguyễn-mạnh-Tường là ông nghè kép: văn chương và luật khoa, nhưng chưa ai biết ông Nguyễn-mạnh-Tường còn là ông nghè vô nữa.

Thực thế, tối thứ bảy vừa rồi, ông đã cho công chúng một bài học vô hùng hồn, hoạt bát, hăng hái.

Ông nói về: nền học thuật thể thao. Nhưng cái học thuật thể thao của ông nó thuộc về loại thể thao cao đẳng, nên thính giả phần nhiều ngạc nhiên nhau, không hiểu ông định đưa mình đến đâu.

Ông mang Hy-lạp ra làm ví dụ. Ông cho ông cha mình ngày trước dã man (thực đây, tôi không nói điều đâu !) không biết chau dải thân thể đẹp đẽ, cường tráng.

Chỗ này hình như ông chênh choảng hơi men, nên ông mặt sát lỗ tên kịch liệt. Giả ông kè lại một vải tì dù như Trần-quốc-Tuấn, Phạm-ngũ-Lão, Bắc-bình-Vương là những người biết trong thể thao đời trước, và nếu nước ta hèn yếu là tại nơi bọn hủ nhô móng tay dài, xuất ngày say khướt, ngâm hoa vịnh nguyệt, thì chúng tôi cũng đỡ ire cho dân tộc Annam chúng tôi một chút.

Nhưng ông Nguyễn-mạnh-Tường là ông Nguyễn-mạnh-Tường của La-tinh, Hy-lạp, ông cần quái gì Trần-quốc-Tuấn, Phạm-ngũ-Lão, Bắc-bình Vương của nước da vàng, mũi lẹt này.

Ông mặt sát thế còn là ít đấy. Chúng ta hãy cảm ơn ông nghè vô đi.

CÁC BÀ LÀ HY VỌNG CỦA QUỐC GIA

Ông Tường kết luận bằng câu: « Các bà là hy vọng của quốc gia ! Các bà biết trọng xã giao là một cái triều chứng đáng mừng cho cả dân tộc nước nhà ! »

Tôi nhìn mặt bà nào cũng lộ vẻ hân hoan, như cho lời nói của ông nghè vô là chí lý.

Chỗ này thi tôi lại thấy ông nghè Nguyễn-mạnh-Tường là người An-nam, hơn nữa, người của các bà Annam.

GIẢI THƯỞNG C.S.A. ĐỀ TẶNG C.S.A.

Cả ngày chủ nhật 30 Mai, tuyển thủ các hội chạm vọt nhau để tranh giải thưởng C.S.A. tặng.

Nhưng kết cục Ngoạn-Diem lai thang ở trận chung kết và giật giải công khai tiếp hai nhà vô địch Mâ-lai và những bữa tiệc trả công cộng ở Khai Trí Tiên Đức có hàng mấy nghìn người dự thì ta chỉ nên ngâm ngùi mà ngậm cầu thò của Thé-Lữ:

— « Than ôi ! thời oanh liệt này còn đâu ? »

MẤY CÂU CHUYỆN NGOÀI SÂN

Hai chiến tướng Kiến-an từ đầu đến cuối cứ tung ban bồng hoài. Ở ngoài họ thi thầm: « Chắc hai ông này làm phán sự tại Thiên-văn dài Phù-liễn, nên họ không quen đánh ban thấp, sát lười. »

Lúc Ngoạn đánh, một người Pháp châm chú đứng xem, có vẻ hồi hộp. Một lúc, người ngồi cạnh ông ta nói:

— Anh này hy vọng lâm nhì. Có thể thành vô địch được đấy.

— Cố nhiên là hy vọng. Ngoạn là đồ đệ của tôi. Anh ta chơi tiếp ống cho Racing mà !

— Thế ra ngài là Allen tiên sinh !

— Chính thí. Hân hạnh được biết ngài !

Vân-Binh



— Gần đến quán Xạ chưa bác ?
— Còn xa, dễ băng từ nhà tôi đến quán Nghé .

HÁT CÔ DÀU

(Dịch Gửi thư)

(Ít lâu nay Lý Toét dõi già, hay xuống xóm, cũng bắt nhân tình với một dão hãi, và cũng day lán đáo dè : hay nói lòng. Ký giả có điểm phúc bắt được hai bức thư này, trộm phép gửi đăng báo để trong Nam ngoài Bắc rõ ràng về tin tức một yếu nhân và đại nhân nước nhà).

Hà Đông, 1937
Móng sù Lý Toét

Bút chì thảo tình thư nhất bức

Gửi cho người trí thức lại niên

cao.

Đọc thư em, xin chờ « vénh

râu... vào » !

Cũng đừng gọi hoàng bào bà

lão khom ;

Kéo người chè già đòi chẳng

tron,

Còn đám toan lè mọn lồi thôi.

Chán chường chưa ! Lý Toét

của em ơi !

Não lòng thiếp phải xa người...

bát sách !

Đầu khăn vò ? ô tàng ? giày

rách ?

Đầu áo the sê nách, nước rưa ?

Đầu chòm râu cứng nhẳng lưa

thura ?

Đầu cặp mắt toét vừa khéo... toét ?

Người yêu Nguyễn-thi-Loa

LÝ-TOÉT TRÀ LỜI

Nhân chung mượn bút thay lời,

Phong thư gửi cho người

thực nữ ;

Gọi là mấy chữ,

Mong rải bầy mọi sự em hay :

Chớ như ô, khăn, áo, và giày,

Tàng tè thật, nhưng ví này

còn còng.

Người cũ kỹ mà ăn chơi « sộp » ;

Chẳng như phường công tử

bột « dét » xu.

Noi theo gương hiền giả.. hóa

ngu;

Không chơi lối phàm phu tục tử.

Mặc cho kẻ thói thây gây sự,

Ai hơi đâu rước dữ, cầu hồn ;

Ché được ta, họ chẳng nhớn hồn ;

Chỉ trách đứa dám nhờn, không

kinh lão.

Thôi, gọi có vài lời láo quáo,

Kéo mán think em bão vô tình.

Bày giờ còn bận ra đình...

Nguyễn-vân-Toét tức Lý-Toét

Nguyễn-dăng-Hồ

sao lục

Si vous voulez

Descendez à

I'Hôtel de la Paix à Hanoi

Vous apprécierez sa bonne cuisine,
ses chambres dans Pavillons
entourés de jardins, ses prix modérés.

Le meilleur accueil est réservé
à la Bourgeoisie Annamite

Charles Guillot - Propriétaire - Tél. n° 48

VUI

Võ danh

Văn đáp kỳ thi
làm thủy thủ

GIÁM KHẢO — Nếu như một cái
tầu cháy mui dâng trước mà gió
dâng trước thời mạnh, anh sẽ làm
thế nào để chửa?

THÍ SINH — Lập tức tôi cho quay
mui lại rồi chạy rát lùi.

— Được lắm, mau trí khôn; nhưng
nếu mui dâng lại bị cháy mà gió
thổi suối?

— Tôi cũng cho quay mui lại và
chạy rát lùi nốt.

— Nếu mui bị cháy vào quang
giữa?

— Cũng có cách chửa, nhưng trong
tầu bấy giờ mọi người ai cũng phải
tỏ ra rằng mình rất can đảm không
sợ chết.

— Được, cứ nói, miễn là chưa
được khỏi cháy.

— Tôi sẽ đánh dám rồi chúc lên
sau.

Của T. V. Tất, Tân-châu

Thi sĩ mơ mộng

TÀI nhín làn khỏi thuốc thở ra
lầm bầm :

— Tôi phải chết.

VQ lo ngại hối :

— Sao thế mình ?

— Mình cũng phải chết.

VQ càng lo ngại :

— Việc gì xảy ra mà mình giấu
tôi thế ?

TÀI vẫn nhìn làn khỏi thuốc, lầm
bầm :

— Mà tất cả thiên hạ, ai ai cũng
phải chết.

— ???

Sò ngọt

Hữu rất thích thịt chó. Lượng
không tra thịt chó mà cũng không
tra cả những người dùng thịt chó.

Một hôm Lượng đến chơi nhà
Hữu thấy Hữu đang nhâm rượu với
thịt chó. Thấy con chó đang gặm cái
xương của Hữu vừa quẳng trên đất,
Lượng ngâm nghì, mỉm cười bảo :

— Đấy anh xem ! chó nó ăn thịt
chó đấy !

Hữu liền đáp ngay :



TÀI XÉ MỚI — Cụ cho tôi mang xe ra ga đón cậu...

CẬU CỦ — Quái, anh mới ở, chưa gặp tôi mà đã nhận được tôi à ?

TÀI XÉ — Vàng, vì cụ có dặn tôi ra đón chuyến tàu vét, hễ thấy
người nào có cái mũi to và dò, mắt hiêng là đích cậu cả nhà.

THƠ NHẠI

HƯƠNG SƠN PHONG CẢNH BỜ HỒ PHONG CẢNH

(Nhại bài : Hương sơn phong cảnh)

Bầu trời cảnh bụi

Thú Hương-sơn ao ước bấy lâu Cảnh Hà thành hồ Gươm, đèn Ngọc

nay ! ao ước bấy lâu nay !

Kia non non, nước nước, mây mây, Kia xanh um : nước nước, cây cây,

Đẹp nhất động hỏi rằng đây có phải? Đẹp nhất tinh phái rằng đây chẳng

tá ?

Thỏ thè rìng mai chim cung trai

Lững lờ khe yến cá nghe kinh

Thoảng bên tai một tiếng chày kinh

Khách tang hải giật mình trong

giặc mộng (?)

Này suối Giải oan, này chùa Cura

võng

Này am Phật tích, này động Tuyệt

kinh (?)

Đá ngũ sắc long lanh như gấm dệt.

Thăm thăm một hang lồng bóng

nguyệt, Ngoǎn ngoéo đường giải sỏi, cỏ

Gặp ghênh đồi gối uốn thang mây.

Chừng giang san còn đợi ai đây ?

Hay tạo-hoa khéo ra tay xếp đặt

Sở lục-lộ khéo chiều người nên

xếp đặt,

Lần tráng hạt niệm: «Nam vô phật»

Cửa từ bi công đức xiết là bao.

Nhưng cảnh bờ hồ đẹp mắt xiết

là bao ...

Càng trông phong cảnh càng yêu !

??

Các « miềng » trông bánh càng yêu !

ĐỨC - LỘC

CUỘI

— Con chó nhà tôi là chó lai dãy.
Chú giống thật chó thì chả bao giờ
ăn chó đâu.

Nói thế, Hữu lấy làm đặc chí nhín
Lượng cười to lên mà lắp lại :

— Chú có giống thật chó thì chả
bao giờ ăn thịt chó.

Của T. Q. Thợi, Ninh-binh

Lời trẻ

Thầy giáo, sắp đến giờ tập thể
thao. — Xuân, sao anh không cởi
quần dài, ra tập vỗ à ?

Xuân, ngờ ngần. — Thưa thầy, cởi
quần dài, thế ra con cởi trưởng ?

Thầy giáo — !!!

Học chữ tây

Cu chú (con bang Banh) học. —
Lơ... o... ba ığ... banh (bambin) là
diện roe con.

Bang Banh, hâm hâm, cầm roi
máy, chay vào quạt lấy quạt để lèn
dầu cu chú. — Vô phúc thật, cho máy
di học văn, học phép, chư cho máy
học ba que số lá dè máy về máy
chứ lao à !

Cu chú, ôm mặt khóc.

LÊ PHÉP



BỐ — Nếu có khách vào chơi
mà cho con tiền thì con phải nói
thế nào ?

CON — Thưa thầy con sẽ bảo
ông ấy đến chơi với thầy luôn
luôn à.

Đèn MANCHON kiều mới rất tội tân

Đèn hiệu PETROMAX N° 824 N

SÔNG BẮNG DẦU LỬA
Chẳng cần phải dùng đèn dầu alcool mà sông như trước nữa

Hiệu đèn Petromax N° 824 N mới phát minh tại bến Đức

Ai thấy cũng đều khen ngợi vô cùng, máy móc giản dị

Cách đổi đốt dẽ ; có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa định luồn trong bình đèn, khi
muốn sông, chế đầy dầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 9 hay 10 cái là có đủ
dầu tràn lên chỗ đốt sông, trong lúc sông ngon lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa dầu

alcool chứ không có khói, một lần chế dầu vào ống chứa có thể sông được mười mấy lít

Đèn Petromax N° 824 N là kiểu đèn rất lịch-sử tinh-xảo không kiêu

đèn nào sánh bằng, không hao dầu, không sợ chực-chặc điều gì

Etablissements DAI-ICH

Chuyên mua bán các hiệu đèn danh tiếng và đồ phu-tùng các hiệu đèn đều có

N° 29 Boulevard Tống-Dốc-Phi-Long — CHOLON



MỚI LẠI

PETROMAX

N° 826 — 300 bougies
1 litre dầu đốt đặng 12 giờ

N° 821 — 200 bougies
1 litre dầu đốt đặng 18 giờ

N° 900 — 100 bougies
1 litre dầu đốt đặng 26 giờ

Chỉ có thứ đèn N° 824 N là
sáng bằng dầu lửa mà thôi

Sáng 800 Bougies

MỘT THÁNG Ở nhà thương



Ngày « họp chợ »

On nhà thương, mỗi tuần lễ có ba ngày mà các bệnh nhân vui vẻ gọi là những ngày « họp chợ » : ấy là những ngày mà con thân thích được vào thăm, buổi chiều thứ ba, thứ năm và chủ nhật, từ hai giờ đến bốn giờ chiều.

Phải được biết cái lòng mong mỏi « người nhà » của các bệnh nhân nghèo khổ nằm chờ làm phúc, được trông thấy nét mặt vui tươi của họ những ngày ấy, mới biết sự vào thăm đối với họ cần là như thế nào.

Bởi vì « người nhà », mà đã là người nhà vào thăm người ốm, tất là một người đáng quý lắm, một người mang đầy những ý tốt, những ý tốt nhất là quà bánh và tiền bạc, không kể những tin tức về làng, về xã mà người bệnh mong được biết.

Những giờ vào thăm ấy, trong nhà thương mọi khi lịch mịch bấy giờ ồn ào như chợ, và diễn ra tám cái quang cảnh buồn cười bên những quang cảnh chua xót khác.

Chỗ này, chỗ nọ, họ hàng quen thuộc xúm quanh lấy người ốm, lúc bấy giờ thích vì được người ta chú ý đến — và những quả bánh sang trọng, hay giản dị bấy la liệt trên giường.

Nhưng cũng có nhiều kẻ xấu số hơn : những bệnh nhân nghèo khổ, không có nhà cửa gì cả, hay có nhưng mà nヘo ở xa, không mong gì họ đến thăm được. Ngày họp chợ đối với bọn này chỉ là một ngày khô thím. Người thì lùi thòi di một mình dưới bóng nắng, mắt nhìn xuống đất, không nói năng gì cả, y như một nhà triết học đang trầm ngâm về cái ý nghĩa của cuộc đời. Vài người lùm nùm lùm ba ngồi yên lặng trên bờ cỏ, hay lì thăm với nhau đầm câu chuyện. Có người, hình như không muốn trông thấy cái vui vẻ của kẻ khác chỉ làm lùi thân mình, lặng lẽ

rời bỏ chiếc giường sắt, lùn ra ngoài hiên. Còn một vài anh bung dôi lùi ngồi xóm trên chiếu nhìn những bánh giò của kẻ khác, mà nuốt nước rỉa thầm.

Nhưng trong nhà thương, những người nghèo khổ biết thương nhau lắm : xong giờ vào thăm, khi các người nhà đã ra về cả, họ vẫn mặc chia sẻ cho nhau những quả bánh mang vào, tuy người có quả bánh bao giờ cũng giữ lấy phần hơn. Nhưng chia sẻ một phần cũng đủ lắm rồi.

Còn một hạng người xấu số hơn nữa, xấu số hơn cả những anh nghèo khổ có người nhà, vì họ không được hưởng các quả bánh mà người nhà họ đưa vào. Hạng này có thể chia ra hai thứ : một thứ xấu số vừa, và một thứ xấu số lắm.

Còn thứ xấu số lắm lại là những người không chết. Họ không chết, nhưng mà lại không được hưởng quà. Vì có khi, không biết tại sao, người nhà họ mang quả bánh vào qua cổng nhà thương, lại bị tịch biên. Có người vợ phản nán rằng mang mấy cái bánh cuốn cho chồng, bị người ta giáng vứt ra đường. Có người con phản nán với mẹ rằng mấy chiếc bánh giò bị người ta lấy mất. Người vợ ốm, hay người chồng chỉ có người ốm, mà ông ta cũng chưa bô được cái bệ vệ quan cách và hách dịch của thời xưa đối đãi với dân đen. Cứ chỉ của ông già làm cho mọi người không được hài lòng.

Cũng có khi người nhà ở tận đâu đâu, lặn lội tới Hanoi thăm người ốm, lại không được vào. Không được vào vì họ không đến đúng ngày họp chợ, mà những ngày khác thì họ không có giấy phép vào. Giá họ lùn

phản pháo. Ấy phải biết nói khéo với các thầy, để các thầy mở lượng hải hà ra phân phát cho. Nhưng cũng nên biết cái lượng hải hà không phải lúc nào cũng dễ mở.

Cái ngày tôi ở nhà thương, có một ông già phải vào một cái trường hợp cũng khá khe khắt. Ông cụ ấy là một người thông phán cõi ở các tòa sứ ngày xưa, nên nay tuy đã về hưu, tuy đã vào đến nhà thương là chỗ chỉ có người ốm, mà ông ta cũng chưa bô được cái bệ vệ quan cách và hách dịch của thời xưa đối đãi với dân đen. Cứ chỉ của ông già làm cho mọi người không được hài lòng.

Không may cho ông ta phải vào nằm trong « buồng kim ». Buồng kim ở san H. R. là một buồng để riêng cho bệnh nhân nào phải dâng đến kim quang - tuyển để cầm hay ông quang-tuyển để áp.

Quang-tuyển (ra dium) là một chất rất đắt tiền. Một phần tây trị giá gần một triệu quan. Ông quang-tuyển lại bọc bằng vàng. Đã lâu lắm, có một người ốm được áp ống quang-tuyển bô nhà thương trốn đi, lâm cho các viên chức lo hết hồn. May sao người ốm kia chỉ trốn đi lù-lù, nên cái ống quang-tuyển vẫn còn.

Từ đây, muốn dễ phòng những sự xẩy ra như thế, có lẽ cái phòng ấy bao giờ cũng phải khóa cửa. Nhưng nếu bệnh nhân là một người mà các thầy cho là biết điều, thì cửa chì kín hờ lấp lè mà thôi. Bệnh nhân, những lúc cần, vẫn được thông thả ra ngoài.

Ông cụ già kia lại không được lòng ai cả, nên từ lúc ông vào nằm, cửa phòng bao giờ cũng khóa chặt, trừ hai buồng cửa sổ và giờ các bác sĩ thăm bệnh buổi sáng.

Ông cụ kia dành cả bị giam trong ấy, ăn ở đó mà... làm những việc cần cũng ở đó. May ông ta có cái « phích » nước để uống. Nhưng còn cái bô thì cứ mỗi lúc một dầy, mùi khai bẩn xông lên sặc sụa. Trước kia, ông ta vẫn mượn những đĩa ốm nhỏ trong nhà thương đồ bộ, nhưng về sau, những đĩa nhỏ ấy, hoặc không thích hầu ông, hoặc có người không cho chúng nó thích, đều tránh xa cả.

Không rõ ông cụ có biết rõ sự trường phật ấy không ? Nhưng ông cứ can đảm và yên lặng mà chịu, không hề rääg nói cái gì.

Cứ mỗi lần tôi qua chỗ cửa sổ buồng ông, tôi lại thấy ông ta ngồi xếp bằng trên giường, cái đầu hơi lắc lư, và lẳng lặng ngâm nhìn cái bô để ở góc tường một cách buồn rầu.

(Còn nữa) Thạch-Lam



Thứ xấu số vừa là những người... dã chết. Họ chết từ bao giờ, người nhà họ cũng không biết nữa. Cho nên tôi thấy thỉnh thoảng một người dân bà quê mùa, tay cầm một thùng bánh giò, hay một bì đầy những quả rẽ liền ở trên quê, vừa lùi thòi ở một phòng bệnh ra, vừa khóc sụt sùi : người dân bà ấy được tin người nhà mình định vào thăm, đã chết từ mấy hôm rồi. Xuống thăm, bác ta đặt thùng bánh rồi ngồi xếp lèn vè cõi, kéo val áo lên khóc nức nở, đợi lúc hết giờ bác gác đến mắng vào mặt mà đuổi ra ngoài.

Lúc bấy giờ, bác ta mới nặng nề đứng dậy, vơ lấy thùng bánh gấp vào người, rồi thất thần bước ra, trong bụng đang toan tính di bộ về quê báo cái tin dữ cho họ hàng biết, liệu mau mau thu xếp vài đồng bạc ra lè các thầy cai, các thầy sẽ làm phúc chỉ dẫn cho trong nghĩa địa để mà nhận mả.

NGƯỜI MẸ

KHÔNG CÓ một thứ tình nào trung thành đậm ấm bằng tình yêu của người làm mẹ, hình như trời đã phù riêng cho đàn bà cái thiên chức thiêng liêng ấy, nên tấm hồn họ chỉ dâng một tấm lòng hy sinh, tận tay cho những người mình yêu, nhất là con cái.

Bao nhiêu đực từ bi thường hiện trên nét mặt người mẹ, dẫu khi cực khổ, gian lao, người đàn bà vẫn biểu lộ ra tấm lòng vị tha đáng kính. Biết bao nhiêu lần người mẹ thường thốt ra câu: « Thôi con ăn đi, mẹ không đòi », trong lòng người mẹ cũng đương bị đòi như cáo, nhưng vẫn có thể quên mình để cho con mình được no đủ.

Cái tình thiêng liêng mật thiết ấy, chỉ là tình mẫu tử của loài người. Cho nên sự thân-mẫu giữa người mẹ đối với con cái không bao giờ hết được, dù là loài vô tri cũng không thoát khỏi cái thường tình ấy, vì thế nên người đàn bà nào cũng có thể tự cao nhận lấy tấm lòng hy sinh đáng kính ấy làm của mình, rồi nhân đó tự mình phải dâng dang lấy công việc của người mẹ.

Nhưng chỉ một tấm lòng vị tha đáng cho loài người kinh phục kia, có đủ cho phận sự người làm mẹ không?

Các chị chắc cũng như tôi, không cùng nhận rằng người làm mẹ chỉ có tấm lòng yêu con, vì con là dủ.

Biết đâu đối với một đứa con, ta còn bao nhiêu trọng trách nặng nề để trên đầu kì sự nuôi dạy, huấn luyện cho chúng nó nên người hoàn toàn vira tinh thần vira hình thức.

Không một mối tình nào thân mật bằng mẹ với con, cũng không một ánh hưởng nào thâm thia tẩm lòng mảng sầu của trẻ thơ bằng cách nuôi dạy, khuyên răn khôn khéo của người làm mẹ.

Vậy người làm mẹ như các chị và tôi, phận sự chúng ta không phải chỉ cho con chúng ta sự thương yêu, âu yếm là dủ. Ta còn phải cho chúng nó một thể phách mạnh khỏe, vạm vỡ, một tinh thần sáng sủa, lự lập nứa.

Bà Văn-Dài

MỘT NGƯỜI KHÔN



THUYỀN TRƯỞNG: — Ông ngồi ở cái thuyền cấp cứu này làm gì?
— Tôi đợi tàu dâng. (Ric et Rac)



— Ồi ông đợi ơi, nhà tôi có trộm... Tôi về nhà thấy nó đương lục ngăn kéo...

ĐỘI XẾP. — Bà không sợ. Bà cứ về đứng cửa dắt hắng lên vài tiếng là nó phai chạy.

TRÊN CỐI TUYỆT VỐI

Anne Morrow Lindbergh,
người đàn bà tân tiến

LÚC Anne Morrow lấy phi công Lindbergh, nàng chưa đầy hai mươi tuổi.

Dawight Morrow, thân phụ nàng đang làm sứ thần cho Hiệp đồng Quốc ở Mĩ-tây-Cơ. Tổng thống Coolidge, bạn thân của ông, vừa ký nghị định bồi ông sang Mĩ-tây-Cơ và ủy ông cái trọng trách làm thế nào cho khỏi chiến tranh giữa Hiệp đồng Quốc và người láng giềng khó chịu, nóng nảy kia.

Lời căn dặn của tổng thống Coolidge nghe có vẻ dễ dàng, nhẹ nhõm, nhưng lúc sứ thần Dawight Morrow thương thuyết với chính-phủ Mĩ-tây-Cơ thì lẩn không-khi chiến tranh lại bỗng bột hơi trước.

Giữa lúc ấy, phi công Lindbergh một mình bay đến kinh thành Mĩ-tây-Cơ. Dẫu chúng hoan hô nhiệt liệt con chim thần, đã từng bay qua Đại-tây-Dương và đem về cho Mĩ-châu một cái danh dự mà người ta không thể ao ước, tưởng tượng được. Cái cảm tình của người Mĩ-tây-Cơ đối với nhà anh hùng Đại-tây-Dương đã đến tận điểm. Lần không-khi chiến tranh biến ra lần không khí hòa hảo, thân thiện. Cuộc chiến tranh, trước kia gần thành một sự dĩ nhiên, vì thế mà yên hẳn.

Sau mấy ngày nghỉ chơi ở tòa sứ thần, Lindbergh từ giã Dawight Morrow trở về Nữu-ørce. Nhưng số phận chàng đã định. Anne Morrow, cô thiếu-nữ có cái nhan sắc kiều diễm mờ màng đã làm siêu lòng nhà phi công can đảm nhất thế

con đầu lòng của đội vợ chồng trẻ rời ám sát một cách tàn nhẫn, vô lương tâm.

Tán thảm kịch xảy ra làm náo động cả thế giới và làm cho Lindbergh chán nản cuộc đời. Hai vợ chồng nhất định rời bỏ tổ uyên ương từ nay đây những vế đau đớn, và đi, di thật xa để người dân nỗi nhớ thương...

Nhưng Anne sẽ không được gặp mặt chồng luôn, nếu trong cái cuộc đời phiêu lưu, nàng không cùng Lindbergh chấp cánh bay bồng trên cõi tuyệt vời.

Anne học cầm lái tàu bay. Chặng bao lâu, nàng giật băng cáp phi công một cách vể vang. Nàng học thêm cả vò tuyến điện để giúp chồng trong những cuộc bay vòng quanh thế giới.

Năm 1931, hai vợ chồng bay qua phía bắc Đại-tây-Dương, trên xứ Groenland, và phía nam Đại-tây-Dương, từ Dakar đến Amazon và Roraima.

Đề tưởng lè những cuộc bay oanh liệt ấy, hội địa dư Mĩ quốc đã tặng nàng tấm huy chương « can đảm và bền sức », một cái danh dự chỉ dành riêng cho những nhà thám hiểm anh hùng như Peary, sau cuộc đi Bắc cực của chàng.

Cả trên thế giới chưa có người đàn bà nào được hân hạnh gài trên ngực tấm huy chương đặc biệt của hội Địa dư Mĩ quốc. Thực là một cái vinh dự độc nhất cho cả phụ nữ hoàn cầu.

Trong cuốn sách mà chính tay nàng viết: « Từ Bắc sang Đông », và trong mấy ngày đã bắc hết hàng triệu cuốn ở nước Mĩ, Anne tả lại một cách ngày thơ, hài hước, cái cảm giác lạ lùng, êm đẽ, lúc nàng mới bước chân lên chiếc Sirius lần đầu, cùng chồng bay sang Á-châu.

Hôm ấy là hôm 27 Juillet 1931... Trời nóng ỏi ả, khó chịu. Nàng đầu trần đến trường bay, với một bộ áo phi hành gia bằng vải thường, chân đi giày cao su tắm bờ.

(Xem trang 410)

10 sự biệt làm lây không nhò ai!

- 1) Tự chữa lấy khỏi ngay các bệnh lậu !
- 2) Chữa lấy khỏi hẳn bệnh Giang-mai !
- 3) Tự chữa khỏi hẳn Dị, hoạt, lãnh, mộng-tinh !
- 4) Làm khỏi hẳn bệnh Bạch-dái, kinh-xấu !
- 5) Làm cho được ngay Bổ-thận, Tráng-dương !
- 6) Tự làm lấy thuốc Cửu-tý, an, dưỡng-thai !
- 7) Biết cách Giao-cẩu cho hợp vệ sinh !
- 8) Biết đủ vi-trùng Lậu, Dương-mai... !
- 9) Biết rõ những bệnh Ẩm, dương (hình kin) của nam nữ
- 10) Biết cả hình Bảo-thai từ 1 đến 9 tháng ! v. v.

VÀY MUA NGAY VÀ XEM NGAY CUỐN:

« NAM - NỮ BÍ - MẬT CHÌ - NAM »

(in lần thứ 5 giá 0\$10)

THU, MANDAT ĐỂ CHO NHÀ XUẤT-BẢN NHƯ DƯỚI ĐÂY:

Nhật-Nam Thư-Quán 102, Hàng Gai Hanoi

sa gởi mua thêm cước 0\$16 (gởi contre remboursement 0\$22)

TRANH
KHÔNG
LỜI
hay là...



truyện
một bà
muốn
chứa
cái trán
cao quá



TRÊN AUTORAIL
HANOI-HAIPHONG

TIN ông Châtel tới Haiphong sáng thứ sáu 28 Mai đã làm cho nhiều người bận rộn: sắm sửa áo gấm, bài ngà, quần áo... để đi đón ông Thống Sứ mới. Tuy Văn-Binh không phải đeo bài ngà, sửa sang bộ ngực nặng chấn những huy chương với kim khánh, nhưng một phái viên biết trọng nghề phải ăn mặc cho ra vẻ một chút. Sau khi thắt đi thắt lại chiếc « cát-vát », vuốt mái nếp quần cho thẳng thêm, và son dầu cho thật bóng, Văn-Binh hóa tốc ra ga đầu cầu để đón autorail đi Haiphong.

Trên ô-tô, mấy chú khách nói chuyện oang oang, khạc nhả àm ầm, gần lấp cả tiếng máy chạy.

Văn-Binh cố lùng lác một ông bạn đồng chí đi đường. Thị vừa may, đằng cuối toa, một ông bắn xù tràm phần trăm, áo sa, bài ngà, quần ống sờ, giày ban, khăn nhiễu tây, giữa ngực lủng lẳng một tấm huy chương.

Sách mới! ?

Luật lao động và cách chửa
thuốc cấp cứu nạn lao động

Đây 74 trang, giá 0p.10

Phàm thợ hoặc chủ, muốn biết quyền lợi của nhau có những gì cùng nhau hợp-tác thỏa-thuận mãi mãi, thế nào là bất công, thế nào là trái luật v.v. có thể xem sách này mà hiểu rõ. Lại có cách đề phòng và cách cấp-cứu nạn lao động rất cần. Vậy nên mua ngay sách này kêt hết thi hoài. Xa gởi mua thêm cước 3 xu, chung nhau mua một lượt 10 cuốn cước có 0\$20. Mua buôn, lẻ, thơ và mandat hoặc tem thơ để cho nhà xuất-bản như dưới đây:

NHAT - NAM THU - QUAN

102 Phố Hàng Gai — HANOI

MỘT CUỘC ĐÓN RƯỚC ƯỚT ÁT

Tàu Claude Chappe cập bến bờ 9 giờ sáng.

Trời giáng một trận mưa như chút nước. Chắc Ngọc Hoàng Thượng-đế muốn thử xem lòng dân Annam đối với ông thủ hiền miền Bắc có được nhiệt thành, chúa đảo không?

Thì Ngọc Hoàng đã được dân Annam trả lời một cách đích đáng. Tuy mưa, rét, mà hàng mấy trăm người vẫn chịu hy sinh những bộ quần áo « hộp », đứng giữa trời mưa để đón ông Châtel.

Chắc ông Châtel phải cảm động tỵ trong thăm tâm mà sê ra on « mưa móca » cho mấy triệu dân miền Bắc được nhờ, vì trong số những người đón ông ở Haiphong bùa nọ, có cả ông viên trưởng Phạm-huy-Lực, người thay mặt cho toàn dân miền Bắc đã chịu khó dầm mưa dãi gió, với lướt lượt như con chuột lót đê chờ ông.

ÔNG NGHỊ PHẠM TÁ CAN THIỆP

Lúc tàu cập bến, cầu tàu vừa bỗng, người ta xô nhau chen chúc lên boong để chào ông Châtel, và... và để tránh mưa luồn thê.

Nhưng mấy ông mặt thám và phủ lit Haiphong không thích thế. Họ nghĩ đã uột thì cho uột một thê, và tại sao họ bị đứng dưới mưa mà những người đi đón lại được lên tàu.

Tuy vậy, son cũng ăn tùy mặt, mà có lẽ thử son ấy chỉ ăn mặt Annam thôi. Người Pháp vẫn được lên tàu hoài làm cho ông nghị Phạm Tá phát cáu:

— Thế này là nghĩa lý gì? Người Pháp thi cho lên tàu, mà người Nam thi đứng dưới đất. Chúng tôi nhất định phản kháng.

Một người đội xếp to lớn quay lại cự ông dân Phan:

— Ông nói điệu. Tôi tôi không là người Pháp đây à? Tôi cũng đứng dưới đất như ông.

Một ông tay ra vẻ bình dân, đến chậm, vội lên tiếng:

— Tôi cũng phản kháng. Sao các ông cho những ông quan to mà lại không cho chúng tôi và người Annam lên?

Đang lúc cãi nhau, ông Nguyễn huy Hợi thừa cơ, chui qua nách một ông mặt thám cao hơn một thước chín mươi, chạy tới lên tàu.

Người đội xếp tươi cười chỉ cho ông Phạm Tá:

— Đấy, người Annam chả lên tàu là gì!

Cũng may lúc ấy, ông Châtel đã thông thả bước xuống, vui vẻ bắt tay mọi người một cách âu yếm, không phân biệt tay tay, tay annam, thành ra con giận của ông nghị họ Phạm cũng nguôi dần, và những người đi đón ông Châtel cũng thấy trong bụng hả hê đỗi chút.

Riêng tôi, sau khi được hân hạnh nắm tay ông Thống, tôi chợt nghĩ đến bộ quần áo vừa lấy ở thợ may ra, thấy nó đã nát nhầu, uớt át, thi vừa tiếc vừa thương, bồi hồi trong dạ...

Văn-Binh



lướm lật



— Ông làm cái trò gì ở bên cạnh vợ tôi thế kia ?
— Không... tôi chỉ nhớ bà cái bóng rổp.

(Le Petit Journal)

TRÊN CỐI TUYẾT VỚI

(Tiếp theo trang 406)

Hàng vạn người đợi để hoan hô đón « chim nhạn » sắp tung trời, tỏ vẻ thất vọng. Cái bộ y phục mềm mỏng của Anne chẳng có tí gì là oai phong lâm liệt. Người ta tưởng tượng Anne sẽ nai nịt như một bà nguyên soái sấp ra trận tiền.

Một phông viên trống nom về vò tuyên điện với tuyên cáo lên máy truyền thanh : Lindbergh phu nhân bước chân lên tàu bay, đầu đội mũ phi hành, chân đi giày ống và minh mặc một cái áo bằng da cực dày ! Cả nước Mỹ nghe tin ấy, hoan hô một cách nhiệt liệt.

... Trên máy bay lần đầu nàng mới đến máy vò tuyên điện. Anne loay hoay mãi mà vẫn không tìm được cách thông tin với lực địa. Anne đeo mặt tia tai, sửa cái nón, chửa cái kia, nhưng rút cục, nàng không thắng nổi những sự khó khăn ấy. Lindbergh trông thấy thương hại cầm bút chiết viết cho nàng mấy chữ : « chắc là hỏng giày điện ! minh thử xem lại xem ».

Anne trả lời : « em muốn chửa lầm, nhưng tim em không thấy nó hỏng chỗ nào ! »

Nàng tố vẻ thất vọng và thận thùng vì đã không giúp chồng được đặc lực. Lindbergh lại viết : « thôi, minh không phải bận tâm. Chỗ nón, đỗ xuống đất, vợ chồng ta cùng chửa, hẵn là phải được ».

Thế rồi mãi ba hôm sau, nhờ Lindbergh ăn cần dạy từng li từng tí, và tính ngoan ngoãn chăm chỉ của nàng, Anne mới thông thạo và luôn luôn gửi tin, nhận tin một cách lẽ làng, mẫn cán.

Anne lại kể chuyện lần đầu nàng cùng chồng đỗ xuống nước Nga Sô Viết. Nàng chỉ lo nàng bị phụ-nữ Nga chế riệu, vì khi họ hỏi nàng làm nghề nghiệp gì, nàng sẽ phải bỏ buộc trả lời : « tôi là người có chồng ! »

Nguy hơn nữa, lúc bộ chất vấn nàng biết làm những gì, nàng sẽ lúng túng. Nhưng nàng sẽ vui vẻ bảo họ : « chính tôi thì xoàng lầm ! Song chồng tôi thông thái, và cái súc thông thái đó đủ cho cả vợ chồng chúng tôi. Vì thế, tôi cũng chả cần phải giải giang cho lầm ».

Đó chỉ là những điều lo xa.

Lúc « đòn nhạn » đỗ xuống, cả nước Nga Sô Viết hoan nghênh và bọn phụ-nữ « đòn » tươi cười gọi nàng là « bạn coi máy » (camarade mécanic'en).

Trong cuốn sách của Anne Morrow có một đoạn tác giả mang hết tâm hồn ra tả những lúc rùng rợn, lo sợ, khiến cho độc giả đọc thấy phải cùng nàng chia những cái cảm giác nặng nề, khủng khiếp. Đoạn ấy là đoạn Lindbergh cùng nàng suy nghĩ nạn ở nước Nhật, thấy cái chết trước mắt mà không thể nào tránh được.

Nàng thốt nhiên kêu lên : « tôi cảm ơn thượng đế đã cho tôi cung nghệ nạn với chồng tôi và được cùng chết với chồng tôi một lúc ! »

May sao, lúc tàu bay của Lindbergh đỗ xuống, gặp một bãi biển mà đôi uyên ương đều thoát nạn một cách không ngờ.

Anne Morrow Lindbergh, một thiếu phụ yêu kiều, tân tiến, đáng làm gương cho phụ nữ cả thế giới !

Anne Morrow Lindbergh, một người mẹ hiền, một người vợ kiều mẫu, đã làm vang danh cho nhân loại vì tính kiên nhẫn và một lòng can đảm phi thường.

Chúng ta nên thành thực chúc cho « đòn nhạn » kia cứ tung trời bay mãi, đỗ trên cối tuyệt vời có một thiên giai thoại đẹp đẽ.

Thu-Khanh (Hué)
Thuat theo « Journal de la Femme »

Một vụ tổng tiễn rất ly kỳ

TẠI HUYỆN FUKUSHIMA (Nhật) vừa mới xảy ra một vụ tổng tiễn ly kỳ. Gần hết cả nhân viên mật thám, cảnh sát Nhật phải can thiệp vào mới giải quyết xong việc ấy.

Theo lề thường, trong các trường học tại nước Phù-tang, trường nào cũng treo thử ảnh Nhật-hoàng và các vị trong hoàng phái. Rồi khi nào nhà trường bị hỏa hoạn, thì các ông giáo cố xông xáo vào đống lửa để cứu những ảnh quý hóa kia cho khỏi bị thiêu ra tro. Cũng vì thế nên anh Masao Idogawa, thợ thắt nghiệp, định tổng tiễn ông đốc trường tiểu học Niyyama. Masao liền nhàn lục bắt ngòi ấn trộm mấy bức ảnh « quý » xưa nay vẫn treo trong trường.

Rồi một ngày kia, ông đốc Kesaji Tomizaka bỗng tiếp được bức thư sau này : « Tôi xin kính cẩn mà báo đế ngài rõ. Hiện những bức ảnh các vị trong hoàng tộc của trường ngài đều ở tôi đây. Tôi đoán hình như mỗi năm ngài linh 1.200 yens lương. Vậy tôi mong ngài làm ơn chia ba số lương ấy lấy ra, 800 yens đem chôn vào một chỗ tôi sẽ bồi ngái. Sau khi ngài chôn tiền rồi thì tôi sẽ trả lại mấy bức ảnh ». Ông đốc Kesaji đọc xong thư, sợ hãi chả còn lòn vía... với đì xoát lại thì quả thực mấy bức ảnh kia đã mất trộm từ bao giờ.

Ông gộp nhất được có 100 yens đem chôn vào nơi quẩn trộm đã chỉ trong thư.

Kể gian lấy chỗ tiền ấy rồi, nhưng vẫn không trả lại ảnh, nên ông Kesaji phải phí bảo só cảnh sát.

Được tin, lập tức có hàng vài trăm viên thanh tra liêm phong kéo đến sục kháp vùng Fukushima. Chẳng bao lâu nhà chức trách đã tóm được thủ phạm là chàng Masao Idogawa. Masao thú nhận hết tội mình và khai thêm : « Tôi sốt đố, cần tiền là cốt muốn để chuộc người vi hôn thê của tôi hiện nay đương phải làm con gái nhà chúa mà thôi, chứ không có ý gì khác. »

Goun Bao Peiping

Muốn lấy chồng được sung sướng

ĐÂY là vài nhói của ông đốc từ Auton khuyên các cô lấy chồng nên làm đồ ăn cho chồng thế nào để được sung sướng, để tạo lấy sự hòa hợp trong gia đình.

Các cô làm đồ ăn cho chồng không bao giờ nên dùng thịt, lúc nào cũng rau, toàn rau ! Bảo rằng sau những bữa tiệc to, ai cũng thấy vui vẻ là nhầm. Thật ra thì sau khi ăn, cái dạ dày nó làm cho ta bất lịch sự hay là dữ dội, bỉ ổi.

« Để chồng ăn nhiều thịt như một con hổ tức là thay đổi tính nết chồng thành tính nết một con thú dữ. »

« Khéo đấy nhở, các cô ! coi chừng những cái móng sắc ! »

« Nhưng các cô hãy làm cho chồng ăn sữa, rau quả hay các thứ bánh ngọt làm bắng bít, chừng các cô sẽ nhu mì, hiền lành như... con cừu... »

Thực hành những lời khuyên ấy thì chẳng có gì là khó. Nhưng còn kết quả ? Biết có được tốt tươi chẳng ?

B. H. Ninh, Hanoi



LÝ TOÉT TÀY : Thị rô ràng tôi bỏ quên cái ô ở nhà này mà.
(Ric et Rac)

Chemiseettes en SOIE INDEMAILABLE (Chemiseettes bằng lụa mịn. Giá từ 1p. 90) CULOTTES DE BAIN EN LAINE SPÉCIALE

Hàng tốt đẹp, giá hạ —
Ai cũng đều mua đúng được cả.
Mua buôn xin hỏi tại :

Manufacture CU GIOANH
68-70 Rue des Éventails, Hanoi
TELEPHONE 525

H. B. Le magasin est fermé tous les jours de 11h30 à 1h.

ÁNH-SÁNG

Một gio voi bac-si Hermant

Tổng thanh-trá Y-tế Đông-dương



SÁNG thứ hai 31 Mai, đại biểu của Ủy-Ban lo liệu việc thành lập hội Ánh Sáng đã bắt đầu đi thăm các nhà đương chức để trưng cầu ý kiến về hội Ánh Sáng.

Người mà chúng tôi muốn gặp trước nhất là bác sĩ Hermant, tổng thanh tra Y-Tế Đông-dương. Sở dĩ chúng tôi chọn bác sĩ Hermant là vì hội Ánh Sáng có liên lạc mật thiết với vấn-dề vệ-sinh dân quê và lao động xã này.

Bác sĩ tiếp chúng tôi trong một căn phòng rộng rãi, đầy ánh sáng, bao nhiêu cửa sổ mở hết cánh, đồ đạc bày lơ thơ.

Trước hết, chúng tôi nói mục đích của chúng tôi đến thăm bác sĩ.

— Thưa bác sĩ, chúng tôi, một bọn thanh niên Annam, muốn góp sức nhau lại lập một hội, tên là Ánh Sáng, mục đích để bài trừ những nhà tối tăm, bần thỉu ở những vùng ngoại ô, hay trong các làng Annam và giúp đỡ những người nghèo khổ từ trước đến giờ vì không có tiền và phải sống trong những căn nhà ẩm thấp, hôi hám, khô thở ấy. Chúng tôi mong rằng bác sĩ là một người đỡ đầu nhiệt thành của hội chúng tôi.

Bác sĩ Hermant tươi cười trả lời :

— Cám ơn mấy ông đã có lòng yêu mến tôi đỡ đầu cho hội các ông. Cố nhiên là tôi sẽ hết sức giúp các ông trong công việc này, vì hội Ánh Sáng là một hội nhân đạo, mục đích rất hay. Tuy vậy, trong cái chương trình to tát mà các ông phác

ỦY BAN LO LIỆU VIỆC THÀNH LẬP HỘI ÁNH SÁNG ĐÃ HỌP LẦN THỨ NHẤT

Đúng như lời đã đăng trên các báo, Ủy Ban tạm thời hội Ánh Sáng đã họp bữa 28 Mai 1937 hồi 18 giờ ở nhà bạn Nguyễn cao Luyện, kiền trúc sư, số nhà 42 phố Borgnis Desbordes.

Sau một hồi bàn định, Ủy Ban cử một đoàn dài biều gồm có các bạn : Nguyễn cao Luyện, kiền trúc sư, Ngô trực Tuân, bác sĩ, Phạm Lê Bồng, kỹ nghệ, Phạm Tá, nghị viên và Phạm Văn Bình làm báo để mời các nhà đương chức tham dự vào ban trị sự hội Ánh Sáng. Sau khi lập xong ban trị sự tạm thời, điều lệ sẽ đệ lên xin phép chính phủ.

Vậy chỉ nay mai hội Ánh Sáng sẽ được chính thức thành lập, xin các bạn cứ vững lòng chờ đợi.

Hàng ngày chúng tôi vẫn nhận được thư các nơi gửi về khuyến khích Ánh Sáng và Tự lực học đoàn. Vì từ nay phải dành chỗ để công bố công việc của Ủy Ban Ánh Sáng, những bức thư ấy, chúng tôi sẽ cắt vào tập « Tài liệu » và sẽ thực hành những ý kiến các bạn đã sẵn lòng chỉ bảo chúng tôi.

Chúng tôi trân trọng cảm tạ hết thảy anh em chị em đã hưởng ứng và vẫn hưởng ứng hội Ánh Sáng và Tự lực học đoàn và mong rằng sẽ đạt được mục đích chung để khỏi phụ lòng khuyến khích của các bạn.

Ủy Ban tạm thời Ánh Sáng

hoa ra, các ông định làm một minh họa ra, các ông định làm một minh họa nhở chính phủ giúp đỡ ?

— Thưa bác sĩ, chúng tôi cần đến chính phủ giúp đỡ chúng tôi lắm, vì hội Ánh Sáng là một hội chỉ chuyên môn giúp đỡ người ta chứ không hòng sinh lợi. Muốn cho nó sống, hội cần phải có thể lực, có nhiều tiền. Chúng tôi chỉ có thể mang hết tâm lực của chúng tôi và của anh em đồng chí để làm việc cho hội, còn thể lực và tài chính, chúng tôi sẽ trông cậy một phần lớn ở chính phủ.

Bác sĩ Hermant ngắt lời :

— Về vấn-dề đó, tôi cũng đồng ý kiến với ông. Vả lại, chính phủ cũng không hép hỏi gì mà không giúp đỡ các ông. Vì vấn-dề nhà ở cho dân quê và thợ thuyền, chính phủ cũng đã lưu tâm đến và chính tôi đã công nghiên cứu đã lâu.

« Nhưng nếu chính phủ đứng lên làm lấy thì sự chi phí tốn kém không bằng chứng nào. Công quỹ ấy lấy tiền đâu mà cung cấp được.

« Một cái thi dụ cỏn con. Muốn đào một cái giếng cho một làng, nếu giao cho sở lục-lộ làm thì phải mất bốn, năm trăm bạc. Nhưng nếu giao cho dân làng, hay một người nào có công tâm săn sóc thì chỉ tốn hết chừng hơn trăm bạc mà công việc cũng như nhau. Bởi vậy, hội của các ông sẽ giúp chính phủ thực hành những công cuộc xã-hội một cách rẻ tiền.

« Nhưng tôi muốn các ông nói qua cái bước thứ nhất của các ông, nghĩa là sau khi được phép thành lập, hội Ánh Sáng sẽ bắt đầu làm

gi gì ngay ?

— Thưa bác sĩ, hội Ánh Sáng sẽ bắt đầu làm ngay một xóm thợ thuyền ở gần Hà-nội. Chúng tôi sẽ xin chính phủ cho chúng tôi một miếng đất rộng. Trên đó, chúng tôi sẽ dựng những ngôi nhà lá kiều mới, rộng rãi, hợp vệ-sinh và chúng tôi sẽ cho anh em thợ thuyền thuê một giá rất rẻ tiền. Mỗi ngôi nhà là đó sẽ có một cái vườn ở trước mặt để những người ở có thể trồng cây, trồng rau, hay làm gì tùy ý.

« Chúng tôi lại trú liệu đề khai náo, trong một thời hạn, cái số tiền của người thuê nộp cho hội đã sấp sỉ bằng cái số tiền hội bỏ ra làm nhà, hội sẽ nhường hẳn cái ngôi nhà ấy cho người thuê.

— Nghĩa là các ông tổ chức theo phương pháp « vía bán vừa cho thuê » (vente-location).

— Vâng, chính thế. Như vậy, anh em thợ thuyền sẽ có hy vọng thành chủ nhân những ngôi nhà mình thuê. Họ sẽ sửa sang đẹp đẽ, giữ gìn vệ-sinh những căn nhà ấy. Vì đó hội đỡ phải tốn tiền chữa luồn.

« Trong xóm thợ thuyền đó, hội sẽ trữ liệu tùy theo tài chính của hội làm một nhà hội họp chung cho anh em thợ thuyền, chỗ xem báo, đọc sách, chỗ di chơi cho trẻ em lao động, và một gian phòng cho thuốc, trong có những thứ thuốc thông dụng như thuốc đau mắt, đau bụng, chữa bỗng vân vân... Hội sẽ mượn những Hướng đạo sinh có bằng Hồng thập tự thay phiên nhau đến trông nom gian phòng thuốc ấy để cho thuốc những người trong xóm...



Bác sĩ Hermant lại hỏi :

— Đây là xóm thợ thuyền. Các ông giải quyết đã tạm xong. Nhưng vấn-dề tài-chính là vấn-dề cốt yếu nhất. Vậy các ông sẽ lấy tiền ở đâu để thực hành những công việc ấy ?

— Chúng tôi sẽ trông mong vào tiền trợ cấp của chính phủ, vào tiền của hội viên và các cuộc vui mà hội sẽ tổ chức. Chúng tôi đảm bảo công cuộc của chúng tôi sẽ thành vi đó là việc ích chung mà cả nước chúng tôi và cả nước Pháp cũng phải làm. Vả lại, từ khi Ánh Sáng ra đời, chúng tôi nhận được hàng mấy nghìn bức thư gửi về hưởng ứng và góp ý kiến, dù hiểu đồng bào chúng tôi lúc này đã sốt sắng với những công cuộc xã hội.

— Thế còn « Ánh Sáng » các làng ?

— Vâng, chúng tôi rất chú trọng đến dân quê vì họ là phần tử cốt yếu của nước chúng tôi. Chúng tôi sẽ khuyến khích họ đào giếng theo lối khoa học để có nước trong sạch mà uống. Chúng tôi sẽ giúp họ cách kiến trúc những kiểu nhà rẻ tiền mà hợp vệ-sinh, có vẻ mĩ quan, để những người ở trong nhà ấy sẽ được vui vẻ, lòng hy vọng của sự sống. Còn nhiều công việc khác như làm đường rộng rãi, thẳng thắn, khai rãnh, làm cống, chúng tôi sẽ túy sức mà giúp họ dần dần...

Đến đây, bác sĩ Hermant ngắt lời chúng tôi :

— Nhưng các ông không thể nhất định giúp họ cả được. Vậy tốt hơn hết là các ông xin phép chính phủ làm một cái làng kiều mẫu trong đó đủ cả các điều kiện : vệ-sinh, mĩ-thuật, hợp thời, mới mẻ. Rồi người khác họ sẽ theo gương đó mà sửa đổi làng, xóm của họ. Các ông sẽ chỉ là người chuyên môn đứng trong nom hộ các công việc đổi mới và truyền bá vệ-sinh thường thức cho dân quê thôi. Như thế, công của hội các ông đã to tát lắm rồi.

Câu chuyện càng nói càng đậm đà, náo nhiệt. Từ vấn-dề vệ-sinh sang vấn-dề kiến trúc, bác sĩ nói luôn không ngớt.

Chúng tôi trông đồng hồ đã quá 11 giờ. Vâng, ở ngoài, còn nhiều người chờ phiên để được ông Tổng thanh tra Y-Tế Đông-dương tiếp.

Chúng tôi liền cáo từ bác sĩ Hermant.

Bác sĩ tươi cười bắt tay chúng tôi và còn dặn với một câu :

— Câu chuyện chúng ta còn dài nữa. Vậy lúc nào các ông có thi giờ cứ lại đây, tôi rất vui lòng tiếp. Và các ông có thể chắc rằng tôi sẽ hết sức giúp hội Ánh Sáng đạt lời mục đích nhân đạo của hội.

Phạm-văn-Bình

Trong Ủy Ban tạm thời của Ánh Sáng

GIA DÌNH

IX

DỄN chở đường cái
rẽ vào dồn điền.
Nga bảo tài xế cho
xe di chậm lại :
Nàng chưa tìm ra có lên chơi
em cho được tự nhiên.

Từ sang hè, Nga sinh ra mệt
nhọc, ít ăn ít ngủ, người mệt
ngày một thêm gầy, vẻ mặt buồn
rầu, thờ thẫn.

Đề yên úi vợ, An bảo rằng lúc
thời tiết thay đổi ai cũng thế. Và
chàng vờ nhẫn nhở thở dài, làm
như mình khỏe chịu lầm. Thực
ra chàng hao giờ chàng khỏe
mạnh, vui sướng bằng độ này,
không phải vui sướng vì cuộc
đời dương sống, mà vui sướng vì
quên được cuộc đời hiện tại,
quên bằng cách mê mải đọc sách,
và bằng cách không cho việc gì
là quan trọng nữa.

Rồi sợ Nga oán trách mình
không thèm trông nom săn sóc
tới nàng, An gửi đơn về Hanoi
mua các thứ thuốc bắc, và cố ép
nàng uống cho bằng được. Mọi
việc ấy chàng chỉ làm để khỏi
phải hối-hận, để khỏi tỏ ra người
thờ-ơ, lanh lạm đối với vợ.

Về phần Nga thì An bảo uống
thuốc gì, nàng cũng nghe theo
tuy nàng chẳng tin sự công hiệu
của thuốc: nàng chỉ cốt tránh
những câu nói khéo nhặt nhẹo
của An. Bệnh nàng thi nàng
chẳng lạ. Nó chỉ là cái bệnh mà
nàng đã mắc chín, mười năm về
trước, khi An chưa chịu xin vào
trường Đại-học: cái bệnh buồn
phiền chán nản vì không được
loại chí.

Chiều hôm trước An vào phòng

TRUYỀN DÀI của KHÁI - HƯNG

ngủ bắt gặp nàng dương ngồi ti
cửa sổ đăm đăm nhìn cây soan
tay mới nở hoa. Nghe tiếng giầy,
nàng giật mình quay lại: An
thoáng thấy mắt nàng có ngắn
lệ, liền hỏi :

— Mợ sao thế?

nghĩ điều gì... mả mợ giấu tôi ?
Nga hơi có giọng gắt :

— Lo nghĩ quái gì ! Người ta
có lúc vui thì cũng phải có lúc
buồn chứ !

An cười :

— Vậy ra mợ buồn đấy. Mợ



Nàng uể oải đáp :

— Chả sao cả.

An lại gần chồng tay vào lưng
tựa ghế cổ áo yếm mím cười :

— Mợ khỏe ở ?

— Không.

— Hình như độ này mợ lo

cứ bắt chước tôi là hể buồn
ngay. Mợ xem độ này tôi ham đọc
sách nên tôi có buồn đâu ! Mợ
nên thích một thứ gì ?

— Thích cái gì ?

An vẫn cười :

— Mua chuyện quốc ngữ mà

xem... Hay đánh lồ tôm...

Không thấy Nga trả lời, An
lại hỏi :

— Ủ, sao lâu nay mợ không
lên tinh ? ... Chắc cụ tuần và bà
thương mong mợ lâm đầy.. Mai
bảo nó đánh ô tô lên tinh
choi, mợ à.

— Hừ, con mẹ thương tá khă ô
chết đi, tôi chơi với nó làm gì !

— Thế à ? Tôi tưởng bà ta vui
tinh đầy chứ.

Nga lặn g thinh, đứng dậy lại
bàn, uể oải mở rổ máy rót nước
uống. Nghe chồng nhắc đến bà
thương tá, nàng thốt ngượng
ngaju, thận thùng. Người đàn
bà Huế ấy trước kia rất thân
với nàng, nhưng từ khi ngò vực
chồng phải lòng nàng thì tỏ vẻ
hỗn hò, căm tức, khinh bỉ nàng,
tim những câu nói bóng nói
gió dè nàng hiều. Nhưng nàng
vẫn không lưu ý đến, vì
thực ra nàng rất thẳng thắn và
tự nhiên đối với những bạn
chồng. Mãi sau bà thương tá
nó bắn hơi với một người bạn
thân của nàng và người ấy thuật
lại cho nàng nghe, nàng mới
biết. Từ đó, nàng không một lần
nào bén mảng lời nhà ông thương
tá nữa.

Nghĩ đến câu chuyện ghen
tuông vô lý, Nga bật cười lên
tiếng, bảo An :

— Cậu à, cái ông thương già
mặt rõ ấy mà cũng biết tán gái
kia à ?

An cũng cười :

— Cứ gi trẻ, cứ gi không mặt
rõ mới biết tán gái... Mợ coi,
tôi có biết tán tinh đâu !

Rồi chàng ôm ở hỏi vợ :

— Lão ta tán tinh với mợ à ?

MÁY QUẢNG-CÁO TỐI TÂN CỦA ĐỨC!!!

Tại nhà Đại-Lý thương-mại **BUI - DUC - DAU** ở số 30 phố Hàng Nâu (30 Quai Clémenceau Hanoi) mới về máy kiểu máy quảng-cáo tối-tân của Đức. Máy chạy bằng
diện. Năm giờ tốn một xu điện. Máy làm thành hình người ôm biển quảng-
cáo trước ngực hoặc chỉ tay vào biển ở cạnh, cử động như người thật. Dùng
được mãi mãi không bao giờ hỏng. Để trong tủ kính, quảng-cáo hàng gì cũng
tiện. Giá 80\$000 và 100\$00 mỗi chiếc. Mọi các ngài lại xem sẽ rõ là rẻ và tốt.

Nga chau mày :

— Cậu ăn nói hay nhỉ !
— Thị tôi cũng hỏi thế.
— Kè ra, lão ta cũng hơi chót
nhà, nhất là hay nói bông phèo
khi trong bàn tò tòm có một
vài người dân bà. Con vợ thị bà
ai cũng ghen... Khô sờ !

An càng cười to :

— Lão ta thấy vợ ghen lại càng
lên mặt. Hắn tự cho là mình có
đuyên lâm đấy.

— Ra cậu cũng biết !

Khắp hàng tinh còn ai lạ...
Không ai như bà Huyền, bà ta
biết thế càng trêu già. Lần nào
đến dự khiêu vũ gặp vợ chồng
ông thương, bà ta cũng vờ soán
suý nói chuyện với ông chồng,
khiến bà vợ tức lộn tiết mà không
làm gì nổi.

Nga thích chí cười the thé :

— Bà Huyền thì còn phải kè !...
Nhưng các bà phủ, huyện ở tỉnh
này thì chắc chả ai dám trêu nó.

— Có bà Linh, cái bà ngày
ngó, ngò ngán, thẳng thắn cười
dùa với hết thảy mọi người. Thấy
thế bà kia phát ghen.

Nga thở dài :

— Chả cứ gi một bà Linh bị nó
ghen.

Sợ chồng ngò vực, Nga nói
lắng liền :

— Cậu à, tôi xem ra các bà phủ,
huyện ở tỉnh này chả ai tử tế với
ai ! Bằng mặt-nhung chẳng bằng
tong.

— Chắc ! thi ở đâu chả thế !... Vào
danh tò tòm trong cụ tuần, họ chỉ
chờ dịp để nói xấu những người
vắng mặt, nói xấu vợ chán, rồi
nói xấu đến chồng.

Nga vò gắt :

— Cậu khéo vơ dưa cả năm.
Tôi có nói xấu ai bao giờ đâu.

An cười mai mỉa :

— Mợ thi đã có riêng một
người để ghét và nói xấu rồi.

Nga trùng trùng nhìn chồng,
hở dồn :

— Ai ? Người ấy là ai ?

Au thản nhiên :

— Chị Phụng chứ còn ai.

Nga đứng im, mặt nóng bừng.
An vội nói chữa, xin lỗi :

— Đùa mợ một tí, đừng giận
tôi, tội nghiệp nhé. Lâu nay mợ
có động gì đến chị Phụng đâu.

Thực ra, Nga đã quên bằng
người kinh địch cũ. Nay nghe
An nhắc đến, nàng như lấy làm
tự thẹn, và từ cho mình là nhỏ
nhỏ nha, tuy hàng vẫn không
tra gi người chị còn giữ bền chặt
lòng thù ghét đối với nàng. Bất
giác hai hàng lệ ràn rụa trên má.
An kinh ngạc :

— Ô kia ! Mợ giận tôi thực
đãy à ?

Nga, giọng thành thật :

— Không, tôi không giận cậu.
Nhưng tôi buồn quá. Lâu nay
tôi hay buồn quá đi mất thôi,

câu 3.

Và nàng cố mỉm cười đề yên
lòng An.

— Phải, tôi cũng nhận thấy
thế... Hay là mai mợ đến chơi
cô Bảo. Bã lâu mợ không gặp cô
Bảo đây nhỉ. Cơ chơi vài ngày
với cô ấy thì thế nào mợ cũng

Rồi chàng ghé tai vợ thi thăm:
— Mợ có sang, tôi gửi cung vào
trại nghỉ mát của đồng diễn chủ
Hạc trăm bạc... Trăm bạc việc
bầu lý trường làng Hà ấy mà,
minh mất gì, phải không mợ ?...
Cô người phúc ta...

Bỗng An như tỉnh ngộ, tự nhủ:



hết buồn. Cô ấy vẫn vui vẻ như
xưa, mợ à, thế mới chết chử !

Nga bắt cười sung sướng. Mỗi
khi nhớ đến ngôn ngữ, cử chỉ và
tâm tình hồn nhiên của cô em
gái yêu quí là nàng lại cảm thấy
lòng nàng đỡ chán nản, phiền
não.

— Vậy sáng mai, mợ bảo tài
xế đánh xe đi thật sớm cho mát.
— Cậu có đi được không ?

— Tôi đi sao được. Còn bạn
việc quan chử.

An nhoẻn cười nói tiếp luôn :
— Tuy chẳng bạn tí nào... Vậy
mai mợ đi, nhé ?

— Ủ, có thể làm thế được đấy
nhỉ ! Không lấy không xong...
Tại sao thỉnh thoảng mình không
dùng tiền phi nghĩa để làm
việc nghĩa ?

Bữa cơm chiều hôm ấy Nga
ăn rất ngon, và luôn luôn vui vẻ
chuyện trò với chồng. Rồi nàng
đi ngủ ngay để hôm sau dậy sớm
đi đồng diễn Hạc.

Và hôm nay trên con đường
dài, nàng nóng này mong chóng
được cùng em gặp mặt...

Nhưng gần đến nơi, nàng bỗng
bấn khoán nghĩ ngợi và lần thẩn
tim cớ cho cuộc di chơi của

mình không có vẻ đột ngột : nàng
trưởng ai cũng thấu rõ lòng buồn
phiền, chán nản của nàng. Vì
thế, nàng bảo tài xế cho xe đi
thông thả lại.

Giữa lúc ấy, từ trong cái rừng
nhỏ bên đường dì ra một người
với con ngựa giặt theo sau. Nga
nhận ngay được là Hạc, với bảo
dừng xe lại, và cất tiếng gọi :

— Chủ Hạc !

Hạc cũng đã nhận được ô tô
của An và reo mừng :

— Anh An !

Nga mở cửa xe bước xuống :

— Không, anh An không lên.
Tôi lén có một mình.

— Ô ! chị, lạy chị ạ... Chắc Bảo
sung sướng lắm đây. Chiều hôm
qua chúng em vừa nói đến chị
thì hôm nay chị lên chơi ngay.

Nga cười vui vẻ tiếp luôn :

— Thế mới chết chử !

— Vâng, thế mới chết chử. Vậy
mời chị lên xe về ấp.

— Chủ cũng lên xe cho tiện.

— Em xin phi ngựa theo sau.
Nghĩa của em chạy chẳng kém gì
ô tô của chị đâu, thế mới chết chử !

— Chủ đi đâu về đây ?

— Em đến trại nghỉ mát về.
Trại nghỉ mát ở gần đây, qua
khu rừng nhỏ này là đến nơi.

Nga vui nhộn tới trăm bạc
An gửi tặng Hạc :

— Tôi nghe nói cái trại nghỉ
mát chủ dụng lên cho dân dôn
diễn đẹp và cao ráo, sáng sủa
lắm. Rồi chủ đưa tôi đến xem
nhé.

— Vâng, chiều nay sẽ xin mời
chị đến xem. Rồi chị giúp cho
em ít tiền nhé ?

— Chính thế, dây anh An gửi
cùng vào trại nghỉ mát của chủ.

Vừa nói Nga vừa mở ví lấy đưa
cho Hạc cái giấy một trăm. Hạc
trưởng nói dùa, ai ngờ lại là sự
thực, nên lấy làm kinh ngạc và
không dám nhận số tiền :

— Em nói bỡn, chủ ai lại dì
xin tiền anh chị... Như thế sao
tiện ?

Nga dứt tờ giấy bạc vào tay
Hạc :

— Ô hay ! Chúng tôi giúp dân
nghèo trong đồng diễn, sao chủ
lại không nhận ? Vả tiền của anh
An, tiền... tiền...

Nàng toan nói tiền dân họ lẽ,
nhưng nàng tắc họng không nói
được dứt câu. Hạc mỉm cười gấp
tờ giấy bạc bỏ túi :

— Em xin hãy tạm giữ, để chốc
nữa về bàn với Bảo xem đã. Nếu
Bảo bằng lòng thì em xin nhận.
Đâu sao cũng xin vì dân nghèo
thận trọng cảm lại anh chị.

Nga đỏ bừng mặt quay đi.
Nàng nhận thấy sự làm phúc của
vợ chồng nàng không xứng đáng
với lời cầu ơn thành thực kia.

(Còn nữa)

Khái-Hưng

Bệnh Quỳ Thuộc Tiên

Nếu các ngài mua phải **Bệnh Lâu**, hay **Tim-La** mà các ngài đã uống đủ
các thứ thuốc trong Nam ngoài Bắc mà bệnh vẫn không khỏi, thì các ngài cứ
tin uống ngay thuốc của **HOÀNG VĂN ẤP**, 47 Ninh Xá Bắc-Ninh (Tonkin)
thì bệnh nang, hay nhập cốt nang đã bao nhiêu năm rồi cũng mau khỏi và
rất hệt nạc, người lại không mệt nhọc, lại không hại sinh dục, Thuốc Lâu
1p30, Tim-La 2p00 1 lọ. Chứ bản hiệu không bùi chiếc như mọi người nói
thuốc như thần, như thánh, vẽ hình vẽ ảnh để lừa rối người có bệnh tiền
mất bệnh còn, còn thuốc của bản hiệu hễ uống là khỏi ngay, có bệnh cứ
dùng qua. **THUỐC CAI NHA PHIẾN**. Nếu các ngài bỏ thuốc phiện, mà
được mau chóng lại không mệt nhọc không sinh bệnh, khi đã bỏ được rồi
hết hút là kinh sợ, thì cứ uống thuốc của bản hiệu ; 1p00 1 lọ, gửi linh hóa
giao ngan ; cỏ bán Lê-Nam-Hung phanhiết. **Quảng-Lợi** chợ Gồm Phu-Mỹ

Cần Đại-lý Saigon ván ván.

ngày giỗ

TRUYỀN NGÂN của KHÁI - HƯNG



TRÀ

TRƯỜNG và tôi ngồi uể oải nói chuyện, vì — tuy không ai thú với ai, — hai người đều buồn ngủ nhưng đều do dự chưa bắt tay từ giã nhau. Bỗng Trường lò mò ngầm rất lâu cái lịch treo trên tường. Cặp mắt mờ ảo của anh như dán vào đó... Rồi anh thốt lời hỏi :

— Hôm nay mười tám tháng hai?

Tôi cười đáp :

— Anh mê ngủ? Nay còn là mươi tám tháng hai?

Tôi quay lại nhìn lịch, nói tiếp :

— Chứ 6 Avril là thế mà anh trông không rõ?

— Không, tôi nói ngày an-nam, mươi tám tháng hai an-nam.

Trường chậm rãi với lối điệu thuốc lá đánh diêm hút, mắt theo khói mờ màng nghĩ ngợi. Tôi không dám hỏi anh nữa, vì thoáng nhìn vẻ mặt buồn của anh, tôi đoán chừng ngày mươi tám tháng hai là một ngày kỷ niệm đau đớn trong đời anh.

Nhưng tôi kinh ngạc xiết bao khi thấy Trường phả lên cười, cười rất vui vẻ thảng thắn.

— Cái gì mà thú thế?

Không đáp lại câu hỏi của tôi, Trường như nói mồm mình :

— Chết chưa! Tôi quên băng đeo mắt, hôm nay mươi tám tháng hai mà tôi không ra Haiphong cúng giỗ thằng Lương, theo như lời tôi đã hứa với anh Đinh.

Tôi mỉa mai :

— Thế mà anh cười được?

Trường rầu ngay nết mặt lại và thở dài bảo tôi :

— Câu chuyện thẻ thăm quá, mà vẫn tức cười quá, anh à!

Rồi không để tôi kịp hỏi, anh kẽ khôn:

— Ngày mươi tám tháng hai năm ngoái ra Haiphong có chút việc, tôi bắt gặp anh Đinh. Anh ấy liền mời tôi đến «dự lễ cúng giỗ» thằng Lương.

Tôi ngắt lời :

— Lương có phải người con lớn của anh Đinh không?

— Phải đấy. Anh ấy yêu nó lắm, lại quá nuông nó nữa. Anh tinh nết mèo mèo sáu tuổi đầu mà anh ấy đã coi như một người lớn, như một người bạn vậy, muốn gì cũng cho phép, đến nỗi đám đưa nó đi bar, đi dancing. Thời đó uống rượu, hút thuốc lá, nói dưa gai, chẳng một thứ gì nó thích mà anh ấy cầm đoán, lại dạy cả nó lập khêu vũ nữa. Anh em bạn có ai khuyên anh ấy không nên để nó quá tự do như thế, thì anh ấy gạt phắt :

— Chà! việc quái gì. Ngày tôi mươi sáu tuổi, tôi đã ném dù mọi mưu đời. Thế mà bây giờ tôi cũng chẳng hư... chẳng hư lầm.

«Và anh ấy cười vang, nói tiếp :

— Vâ lai làm người Annam chỉ được hoàn toàn hưởng tự do vào cái quãng mươi sáu, mươi bảy cho tới hai mươi tuổi. Vậy cạn chí mình lại với lâm mải chút tự do quí báu của nó?

«Hắn anh biết tính anh Đinh, lúc nào cũng vui vẻ cười đùa. Nhưng tư tưởng chua chát đến đâu anh ấy cũng mặc được cho nó cái hình thức hài hước, trào lộng».

Tôi cười đáp :

— Tôi còn lạ gì anh Đinh, sấp đánh nhau với người ta, anh ấy cũng cõn pha trò... Vây thằng Lương con anh ấy chết rồi hay sao mà lại cúng giỗ?

— Thì đã cố nhiên. Nó chết vè

bệnh thương hàn. Nếu không, làm gì lại có ngày cúng giỗ! Nhưng cái tin nó chết, tôi không biết, vì đã

— Vàng, anh nói rất đúng, sống có thứ gì đâu. Nó đi sớm ngày nào là suông cho nó ngày ấy, chỉ khổ người ở lại.

«Anh Đinh vẫn cười :

— Nhưng tôi lại cóc khô!

«Chúng tôi đến sở, chỗ anh Đinh làm việc. Anh ấy bảo qua người chủ rằng buổi chiều anh ấy nghỉ vì là ngày giỗ con anh ấy, rồi đánh ô tô của sở cùng tôi ra đi.

«Mấy phút sau, xe đã trước cửa một nếp nhà lá. Tôi đương loay hoay tự hỏi sao lại cần phải dùng đến ô tô để đi một quãng đường chỉ dài chừng năm trăm thước thì đã thấy ở trong nhà lồ nhổ bước ra đường một đám đông tời ngoài hai chục người mà quả hai phần ba là thợ thuyền mặc quần áo chàm. Trong bọn, tôi nhận được một người ngày xưa học lớp cùng với anh Đinh và tôi.

«Nhưng anh Đinh chẳng bắt tay ai, chẳng chào hỏi ai, hắp lấp chạy vào trong nhà. Một lát, anh ấy vác ra đặt lên xe một vật gói giấy nhất trình và chẳng giải giài, rồi đè tôi đứng nói chuyện với người ban học cũ, anh ấy đánh xe đi thẳng.

«Một người bảo cho tôi biết rằng anh ấy đi viếng mộ con và sẽ trở về ngay. Lần này là lần giỗ thứ hai nên hình như ai nấy đã



iết trước những việc xảy ra. Tôi cũng không hỏi cẩn kẽ, vì đương đờ câu chuyện với người bạn.

« Quả thực, vào khoảng nửa giờ sau, anh Đinh đã trở lại. Thấy mọi người xùm quanh xe, tôi cũng đến gần. Trong xe, một bức ảnh phóng đại, ảnh Lương, con anh Đinh. Tuy cái khung gụ lồng kính không lấp giùm nặng, bốn người cũng xùm xít vào khiêng, trong cỗ vè rất khôi hài, nhưng mặt ai nấy đều cảm động tột tình thương sót. Chỉ một mình người cha kế bắc mệnh là vẫn vui vẻ như thường, vừa bước theo nhịp Fox trot vừa hát :

« — Ôn n'a jamais vu ça .

« Anh ạ, tôi chẳng muốn có mặt ở đây một tí nào, vì tôi phải cố mới nhìn được cười, và lòng tôi thi thoản thức, nước mắt chỉ chực rỉa dão ra.

« Thấy tôi có vẻ bõ ngõ, người bạn ghé tai thi thăm :

« Anh Đinh ôn lại cuộc rước linh cữu con từ nhà thương về nhà.

« Tôi chau mày hỏi :

« — Nhưng sao lại hát thế kia ?

« Người bạn đưa tay lên che cái mím cười :

« — Anh Đinh bảo hát thế cho đỡ buồn. Với lại bài hát ấy... còn sinh thời, Lương vẫn thích và hát cả ngày...

« Người ta dựng ảnh lên bàn đưa vào vách, sau một cái bình Lương. Hai bên bình hương một cây súng một bát nước lᾶ và một đĩa tay lớn đầy cánh hoa hồng.

« Ai nấy buồn rầu suy nghĩ. Bỗng trong sự yên lặng hoàn toàn, tiếng máy hát dèdè, vi đĩa hát đã cũ :

« — Ôn n'a jamais vu ça...

« Tức thi Đinh cũng hát theo, vừa hát vừa cười và vừa khóc, vi tuy cặp môi anh ấy nhách rất tươi và nhẹ ra hảm rắng trắng rất đều, nhưng đôi mắt anh ấy vẫn lẳng lè dè hai hàng lệ chảy xuống má và nhỏ từng giọt xuống áo.

« Trong khi ấy thi những người bạn lần lượt theo nhau tiến đến trước ban thờ, rút một que hương châm vào cây nến, cầm vào bình hương, bốc một nắm cánh hoa hồng rắc chung quanh rồi cúi đầu đứng chừng một phút hoặc im lặng, hoặc sụt sùi khóc.

« Những cử chỉ nghiêm tôn giáo ấy trang nghiêm biết bao, cảm động biết bao, nhưng cũng có vẻ hài hước biết bao. Vì không đè ý lời, người ta đã theo nhịp Fox trot của đĩa hát mà liên bước, mà cầm hương, mà rắc hoa: lồng thành kính, tinh thương sót đã thu lấy hết cả tâm hồn người ta, thán thè, từ chi người ta chỉ còn như cái máy bị điều âm nhạc huyền bí kia sai khiến.

« Anh Đinh vẫn hát theo đĩa, và chúc chúc lại len thèm giây. Khi hết bài, anh ấy chẳng thèm thay kim, nhắc với cái ống phát thanh đặt

lại từ chỗ bắt đầu.

« Đến vòng thứ ba, tiếng hát đã hơi đe dè vì đĩa cũ, càng đe dè thêm vi kim nhứt.

« May mắn tôi loan lại bên anh Đinh để an-ủi anh mấy câu. Ngẫm cái vúi vô lý và khổng phai lúc, cái vui hảm thành sự diễn cuồng của anh ấy, tôi không sao cầm được nước mắt. Nhưng chán tôi vẫn dần xuống nền đất, mắt tôi thi đưa di đưa lại từ anh Đinh và cái máy hát tôi chở ban thờ với những người đến lâm lê. Tôi ngây ngất, bõ ngõ như lạc vào một nơi kỳ diệu xa lìa...

« Bỗng tiếng anh Đinh gọi :

« — Kia anh Trường. đến lượt anh chứ ?

« Theo liền sau, một dịp cười khanh khách.

« Tôi giật mình tiến đến trước ban thờ. Chẳng rõ tôi có bước theo nhịp Fox trot không, tôi có cầm hương, rắc hoa theo nhịp Fox trot không. Tôi chỉ nhớ khi đứng trước ảnh Lương xinh đẹp và trẻ măng, với cái miệng cười tươi dè lè hảm rắng trắng nuột, tôi muốn khóc oà lên tiếng cho nước mắt tắc ở họng trào ra được, khỏi làm tôi nghẹn ngào khó thở.

« — Bây giờ đến lượt tôi làm lễ cháu.

« Nghe câu tôi nói với lui ra dè nhường chỗ cho anh Đinh. Anh ấy liền chống hai tay vào sườn đài bài khiêu vũ ở trước ban thờ, miếng ván hát theo đĩa và hát to hơn trước. Đến cuối bài, anh ấy buông hai tay ra ngả đầu chào về phía bức ảnh như khi ta cảm ơn người kỹ nữ của ta, sau một cuộc khiêu vũ. Rồi anh ấy quay ra hô :

« — Lễ tất !

« Một phút im lặng, sự im lặng buồn rầu, đau đớn, khó chịu. Có lẽ anh Đinh cũng nhận thấy thế, vì anh với phái lén cười, nói :

« — Xin cảm ơn các anh đã nhớ ngày giỗ cháu mà đến mừng cho nó.

« Ở bên ngoài, trời mưa phun. trận mưa tạnh được hai ngày, lúc ấy lại bắt đầu che u ám cả khoảng cây to ở phía trước nhà.

« Chúng tôi từ biệt anh Đinh ra về, và đe an-ủi anh, chúng tôi cùng hứa với anh rằng ngày mười tám tháng hai năm sau sẽ lại đến dự lễ cúng giỗ cháu Lương.

« Vì thế, hôm nay chơi nhí Lịch thay ngày mười tám annam, tôi buồn rầu án hận rằng đã đe sai lời hẹn.

Anh Trường đứng dậy bắt tay tôi, nói tiếp :

— Thôi, chào anh, tôi phải đi gửi ngay giấy thép cho anh Đinh mời được.

Trên thang gác, còn vàng vàng tiếng hát của anh Trường :

— Ôn n'a jamais vu ça...

Khái-Hưng

GIÓ LẠNH ĐẦU MÙA

TRUYỆN NGẮN của THẠCH-LAM

BƯỚI sáng hôm nay, mùa đông dột nhiên đến. không báo cho biết trước. Vừa mới ngày hôm qua giờ hãy còn nắng ấm, và hanh; cái nắng về cuối tháng mười làm nứt nẻ đất ruộng, chỉ còn tro cuống da. Sơn và chị chơi cỏ già ở ngoài cánh đồng còn thấy nóng bức, chảy mồ hôi.

Thế mà qua một đêm mưa rào, trời bỗng lòi ra gió bắc, rồi cái lạnh ở đầu đến làm cho người ta tưởng dang ở giữa mùa đông rét mướt. Sơn tung chăn tỉnh dậy, nhưng không bước xuống giường ngay như mọi khi, còn ngồi thu tay vào trong hộc, bên cạnh đứa em bé vẫn nằm tay ngủ kỹ. Chỉ

Sơn cầm lấy chén chè nóng ấm vào mặt, vào má cho ấm, rồi dè mắt vào miệng chén cho hơi bốc lên. Bà Sơn thường vẫn bảo làm thế chóng tinh mắt.

Người vú già sù sú cái áo bông cánh rách, xách siêu nước từ dưới nhà lên, vừa suýt soa vừa nói :

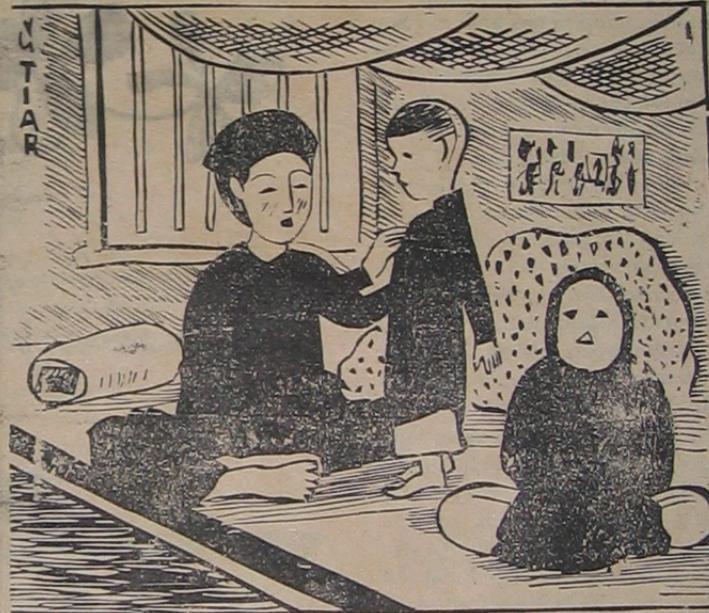
— Rét quá! Múc nước nóng cả tay.

Vú giờ tay hơ trên hỏa lò. Mẹ Sơn hỏi:

— Năm nay rét sớm hơn mọi năm, vú nhỉ?

Người vú già ra vẻ nhớ lại, đáp :

— Cũng chẳng bằng cái năm mọ di canh gạo bên Sông. Góm, mói rét làm sao! Sáng tôi dậy, bà sai



Sơn và mẹ Sơn đã trở dậy đang ngồi quạt hỏa lò để pha nước chè uống. Sơn nhận thấy mọi người đã mặc áo rét cả rồi.

Nhìn ra ngoài sân, Sơn thấy đất khô ráng, luôn luôn cơn gió vi vu làm bốc lên những mảnh bụi nhỏ, thổi lăn những cái lá khô lạo sạo. Trời không u ám lắm, toàn một màu trắng xóa. Những cây lan trong chậu, lá rung động và hình như sét lại vì rét.

Sơn cũng thấy lạnh, vội vơ lấy cái chăn chùm lên đầu rồi lên tiếng gọi chị. Mẹ Sơn nghe thấy, đặt chén nước chè xuống, bảo :

— Con vào buồng lấy thùng áo ra mẹ mặc cho em, đi.

Rồi quay lại bảo Sơn :

— Con sang đây mà ngồi cho ấm. Khéo đe cho em bé ngủ.

Sơn, kéo chăn lên đắp cho em, eo ro đứng dậy sang phản bên này, rồi ngồi xếp bằng bên khay nước. Mẹ Sơn rót cho một chén,

di chờ, cứ run lên cầm cập.

Sơn cũng nhớ cái rét năm ấy rõ rệt như mới ngày hôm qua.

Buổi sớm ấy, mẹ Sơn cũng ngồi uống nước chè như sáng hôm nay, và cũng lấy áo rét ra mặc.

Chị Lan từ trong buồng ra, khệ nệ ôm cái thùng quần áo đặt lên đầu phản. Mẹ Sơn lật cái vỉ buồng, lục đống quần áo rét. Sơn nhận ra cũng những cái áo Sơn đã mặc năm ngoái, năm kia, một cái áo vệ-sinh màu nâu xám với một cái áo dạ khâu chỉ đỏ. Sơn cầm giờ những cái áo lên, thấy mát lạnh cả tay. Từ bộ quần áo thoáng ra hơi mốc của vải gấp lâu trong hòm, làm Sơn lại nhớ lại những buổi đầu mùa rét từ bao giờ, lâu lắm, ngày Sơn còn nhỏ.

Mẹ Sơn giơ lên một cái áo bông cánh dã cũ, nhưng còn lành lặn, nói :

— Đây là áo của cô Duyên dày.

Duyên là đứa em gái bé của

Sơn, chết từ năm lên bốn tuổi. Mẹ Sơn nhắc đến làm Sơn nhớ đến em, cảm động và thương em quá. Vú già là người đã nuôi Duyên từ lúc mới đẻ, với lấy cái áo lật di lật lại ngầm nghĩa, tay mân mê các đường chỉ :

— Già bấy giờ em nó có còn chả mặc được.

Mẹ Sơn yên lặng không nói gì. Nhưng đến lúc với Sơn lại gần đê mặc áo, Sơn thấy mẹ hơi rơm rớm nước mắt.

Sơn đã mặc xong áo ấm áp : cả cái áo dạ chỉ đỏ lấp ló vè-sinh, ngoài lại mặc phủ cái áo vải thảm dài. Sơn đứng lên giường trước mặt mẹ, đã quay đi quay lại ba, bốn lần đê mẹ Sơn ngầm áo. Sau cùng, mẹ Sơn vuốt các tà áo cho phảng phiu, rồi dìu Sơn ra, bảo :

— Thôi, con đi chơi.

Sơn súng sinh dù chỉ ra chợ chơi. Nhà Sơn ở quay lưng vào chợ, cạnh một dãy nhà là cửa những người nghèo khổ mà Sơn quen biết cả, vì họ vẫn vào vay mượn ở nhà Sơn. Sơn biết lũ trẻ con các gia đình ấy chắc bảy giờ đương đợi mình ở cuối chợ để đánh khääng, đánh đáo.

Không phải ngày phiên, nên chợ vắng tanh. Mấy cái quán trơ vơ lộng gió, giác bầu giải rác lắn với lá khô rụng của cây dẽ. Gió thổi mạnh làm Sơn thấy lạnh, và cay mắt. Nhưng chán trời trong hơn mọi hôm, những làng ở xa Sơn thấy rõ như ở gần. Mặt đất rắn lại và nứt nẻ những đường nho nhỏ, kêu vang lên tanh, tanh dưới đip guốc của hai chị em.

Đến cuối chợ đã thấy lũ trẻ đang quay quần chơi nghịch. Chúng thấy chị em Sơn đến đều lộ vẻ vui mừng, nhưng chúng vẫn đứng xa, không dám vô vây. Chúng như biết cái phận nghèo hèn của chúng vậy, tuy Sơn và chị vẫn thân mật chơi đùa với, chứ không kiêu kỳ và khinh bỉ như các em họ của Sơn.

Thằng Cúc, thằng Xuân, con Tý, con Túc sán gần dương mắt ngầm bộ quần áo mới của Sơn. Sơn nhận thấy chúng ăn mặc không khác ngày thường, vẫn những bộ quần áo nâu bạc dà rách và nhiều chỗ. Nhưng hôm nay, mỗi chúng nó tím lại, và qua những chỗ rách, da thịt thâm dì. Mỗi con giò đến, chúng nó lại run lên, hậm hậm đập vào nhau.

Thằng Xuân đến mân mò vào chiếc áo của Sơn, nó chưa thấy cái áo như thế bao giờ. Sơn lật vạt áo thảm, chia áo vè-sinh và áo dạ cho cả bọn xem. Một đứa tắc lưỡi, nói :

— Cái áo này mặc thì nóng lắm. Chắc mua phải đến một đồng bạc chứ không ít, chúng mày nhỉ.

Dứa khác nói :

— Ngày trước thày tao cũng có một cái áo như thế, về sau bán cho ông lý mất.

Con Túc ngây ngô dương mắt lên hỏi Sơn :

— Cái này cậu mua tận Hanoi phải không?

Sơn ướt ngực đáp :

— Ở Hanoi, chứ ở đây làm gì có. Mẹ tôi còn hẹn mua cho tôi một cái áo len nhiều tiền hơn nữa kia.

Chị Lan bỗng giơ tay vẩy một con bé, từ nãy vẫn đứng dựa vào cột quản, gọi :

— Sao không lại đây, Hiên? Lại đây chơi với tôi.

Hiên là đứa con gái bên hàng xóm, bạn chơi với Lan và Duyên từ thuở nhỏ. Sơn thấy chị gọi nó không lại, bước đến gần, trông thấy con bé co ro đứng bên cột, chỉ mặc có manh áo rách lả rời, hở cả lưng và tay. Chị Lan cũng đến hỏi :

— Sao tôi đi đâu hở vú?

— Chị Lan và cậu cứ ăn cơm

dòn.

Sơn lo quá, sắp ăn, bỏ dưa đứng dậy, van :

— Thế bây giờ làm thế nào, hở vú? Mợ tôi biết thi chết.

— Ai bảo cậu già giật dem cho áo nó? Bây giờ cậu sang bảo cái Hiên trả lại thi không việc gì.

Sơn vội vàng dìu ra chợ tim Hiên nhưng không thấy con bé ở đó. Đến nhà cũng không thấy ai, cả mẹ nó cũng không có nhà. Hai chị em lo sợ, dìu ra cánh đồng tìm cũng không gặp. Gần đến buối chiều, Sơn và chị vẫn chưa đòi được áo. Lan trách em :

— Sao em lại nghĩ dem cho nó cái áo ấy, có phải bây giờ mẹ mắng chết không.

— Ai bảo chị về lấy? Nếu chị không về lấy thì em biết đâu.

Chị Lan dấu đi :

— Thôi, bây giờ phải về nhà vậy chứ biết làm thế nào.

— Nhưng mà em sơ lầm.

Chị Lan thở dài, nắm chặt lấy em, an ủi :

— Đằng nào cũng phải về cơ mà. May ra có lẽ mẹ không mắng đâu.



— Sao áo của mày rách thế, Hiên, áo lành dâu không mặc? Con bé bịa xù nói :

— Hết cả áo rồi, chỉ còn cái này.

— Sao không bảo ư mày nãy cho?

Sơn bấy giờ mới chợt nhớ ra là mẹ cái Hiên rất nghèo, chỉ có nghề dì mò cua bắt ốc, thì còn lấy dâu ra tiền mà sắm áo cho con nữa. Trông thấy con bé rét run, Sơn thấy động lòng thương cưng như ban sáng Sơn đã nhớ thương đến

trước di. Mợ còn đi ăn cỗ đến chua mới về.

Rồi vú già nhìn rồi vào mặt Sơn hỏi :

— Có phải cậu dem cho con Hiên cái áo bông cũ phải không? Sơn ngạc nhiên đáp :

— Phải. Nhưng làm sao vú biết?

— Con Sinh nó nói với tôi đấy. (Sinh là đứa em họ Sơn, vẫn hay nói hồn với vú già, nên vú ấy ghét). Nó lại còn bảo hế mợ vè nó sẽ sang mách mợ cho cậu phải

Hai chị em lo lắng giắt nhau

lên về nhà. Đến cửa, Sơn nghe

thấy tiếng mẹ nói ở trong, với

tiếng một người đàn bà khác nữa,

nghe quen quen. Lan giắt tay Sơn

khép nép bước vào, rồi ngạc nhiên

ứng sững ra khi thấy mẹ con

Hiên đang ngồi ở cái ghế con trên

đất trước mặt mợ, tay cầm cái

áo bông cũ.

Thấy hai con về, mẹ Sơn ngưng

lên nhìn rồi nghiêm nghị bảo :

— Kia, hai cô cậu đã về kia. Thế áo bông của tôi đâu mà tự

tien dem cho đấy?

Sơn sợ hãi, cúi đầu lặng im,

nép vào sau lưng chị. Bác Hiên

vừa cười vừa nói :

— Tôi về thấy cháu nó mặc cái

áo bông tôi hỏi ngay. Nó bảo

rằng của cậu Sơn cho nó. Tôi biết

cậu ở đây dưa, nên tôi phải

vàng dem lại dây trả mợ. Xin

phép mợ, tôi vè.

Mợ Sơn hỏi :

— Con Hiên nó không có áo à?

— Bầm chau đờ, nay khô lầm,

chẳng dè dành ra được đồng nào

may áo cho con cả. Thành thử

vẫn cái áo từ năm ngoái nó mặc

mãi.

Mẹ Sơn với cái ô đồng lấy tiền

đưa cho bác Hiên :

— Bây, tôi cho mượn năm hào

mà may áo cho con.

Khi bác Hiên bước ra khỏi cửa,

mẹ Sơn vẫy hai con lại gần, rồi

âu yếm ôm vào lòng mà bảo :

— Hai con tôi quý quá, dám tự

do lấy áo dem cho người ta không

sợ mẹ mắng ư?

Thạch-Lam

ĐÃ CÓ BÁN

IN NHƯ LẦN TRƯỚC. ĐÁNG LỄ 0\$60, CHỈ BÁN CÓ 0\$30
200 TRANG – GIA 0\$30

KHÁI HƯNG và NHẤT LINH

ĐỜI MU'A GIÓ

TIỀU THUYẾT

MỘT TÁC PHẨM
CÓ GIÁ TRỊ
BẬC NHẤT

CỦA VĂN NGHỆ
VIỆT NAM
CẬN ĐẠI
ĐỨC-PHIÊN



NHÀ XUẤT BẢN ĐỜI NAY

GIA 0\$30

Phê-bình văn-nghệ

ĐỜI MU'A GIÓ

(TRUYỆN DÀI CỦA KHÁI - HƯNG VÀ NHẤT - LINH)

Cả quyền truyện tả xung hữu đột giữa hai xu hướng trái ngược trong tâm hồn, trong hành vi của Tuyết. Thực là một cảnh tượng đau lòng, cái cảnh tượng một người đàn bà đẹp, thành tâm muốn thoát ly khỏi bao nhiêu sự xấu xa, như nhuốm của cuộc đời truy lạc mà không thoát ly được, như bị một sức mạnh dị thường lôi cuốn đi.

Quyền Đời Mưa Gió đã gợi trong tôi một ý tưởng không ngờ. Tôi thấy người ta cần phải có lòng tin. Tin trời, tin phật, tin những sự cải tạo lớn lao của loài người, tin gì cũng được, nhưng cần phải có lòng tin.

Giá Tuyết có lòng tin, giá Chương có đủ lòng tin để cảm hóa Tuyết thì đâu đến nỗi...

Đời Mưa Gió là một tác phẩm có giá trị, tôi cho là có giá trị bậc nhất trong các tác phẩm của Tự Lực Văn Đoàn và của văn-nghệ Việt-nam cận đại. Cái hình ảnh một người như Tuyết thực vô cùng linh động...

Những ai đã xem Đời Mưa Gió rồi, không thể quên Tuyết được. Quen làm sao được những bài hát « Pháp-Việt » của Tuyết nó như che đậy cho một sự buồn chán vô cùng, cái giọng cười lạnh lanh của Tuyết, những câu b้อง đưa đau đớn của Tuyết, cho đến hai chữ « như thường » mà Tuyết nói luôn miệng.

Nếu không phải nhà văn có lịch duyệt nhiều, có khiếu quan sát tinh tế, tưởng không thể tạo ra được một người như Tuyết...

Nhân vật thứ hai trong truyện, ông giáo Chương tác giả mô tả cũng rất khéo : một tâm hồn chân thành và trong sạch, nhưng vẫn nhiều điều khuất khứ, nhiều điều bí ẩn, luôn luôn làm nơi chiến trường cho những tinh tinh trái ngược nhau.

Ngoài ra, những nhân vật phụ : cô Thu, bà phủ, ông huyện Khiết, các chị em bạn của Tuyết, các nhân tình cũ của Tuyết và người bắt ngao trên bãi bờ Sầm-sơn, — nhất là người bắt ngao, — đều phác họa bằng những nét đơn giản mà rất thần tình.

Tôi không muốn nói nhiều ở đây về cái tài tả cảnh của Nhất-Linh và Khai-Hưng ; những cảnh của các ông tả không bao giờ rườm rà bao giờ cũng có vẻ nên thơ. Tôi muốn bạn đọc đề ý chỗ này : Tác giả Đời Mưa Gió có cái tài gợi nên những không khí giống hệt như thực. Hoặc tả một buổi tiếp khách ở nhà bà phủ, hoặc nhắc lại câu chuyện của một bọn giang hồ ở nhà Tuyết, hay một đêm hội họp ở Haiphong của gái giang hồ với khách làng chơi, tác giả đều gợi nên được những cái không-khí rất nhẹ.

Trên sự hoan nghênh nết thời, riêng về phương diện văn chương, Đời Mưa Gió không kém gì Đoạn Tuyết, mà có nhiều chỗ lại hơn Đoạn Tuyết nữa.

ĐỨC-PHIÊN

« Tràng-An » số 141 ngày 21



Thơ ca

LÂM THÂN

III.—NHÀ THỒ (tiếp theo)



Gi cho vợ ra khỏi, H.
vui vẻ :

— Thế là đêm nay,
mẹ đã lại có vầy di
chợ rồi ! Thắng

« Yêu » (bé con) đó có vẻ « sộp »
lắm. Hắn lại vừa mới « làm » được
của nhà vải « phor » ! (dòng bac).

Tôi hỏi H. :

— Cậu bé đó chắc chưa đến hai
mươi ?

— Mười bảy, mươi tám ! Mà lại
đã các thử nghiệm ngập nữa. Mới
ranh con mà đã « trò » nặng, mà
lại xơi được cả thuốc nấu nữa nữa !

Mặt bỗng cau lại, H. nói to :

— Tôi có thể chỉ cho ông biết
từng lò công từ « cát » như nhô
như thế được ! Họ chưa đến nói
« ba dào » quá như tôi, nhưng họ
có cách làm tiền tệ hơn tôi. Chả
hạn như tôi đi « mua hàng » (ăn
cắp trong các cửa hiệu), đi « cảng »
(kè-gian). Tiền kiêm được chỉ để
« trò » và cho « đượi » hết !

Tôi hỏi :

— Nói vớ phép anh em, thế nhà
thồ còn thù nỗi gì mà họ yêu
được !

H. cười phá lên :

— Thế thì ông chưa hiểu cái
« khoái » của dân chúng tôi, cái
thú lùi « giài lùi chiêng gấp gài
giang hồ » !

Rồi H. buôn bã :

— Cái lúc xã hội thải ra, nhà pha
thải ra, thay đổi xếp trống thay là
chỉ chục đá đít, mọi người trong
thầy là phỉ nhô, bô me, anh
em đuối, mà chỉ có một con nhà
thồ là không những nó không
đuối, nó lại còn nuôi nữa !

« Tuôi công từ « cát » kia cũng
như tôi mà thôi !

Nghé H. nói, nghe một người
không còn gì là « người » nữa nói,
tôi đã hiểu làm sao họ còn sống
mãi được, từ một thắng « chay »
đến con nhà thồ ! Tôi hình dung
ra ài lính như một bông hoa đột
ngột trên một đồng rác !

H. hút xong một điếu thuốc lại
nói tiếp :

— Chả cứ gi tôi và lui « cát » kia
mới « mê » nhà thồ. Ván-si và
nhà làm báo cũng mê nhà thồ !
Mê đến ở tù nói
nghe ! Rồi hôm nào tôi chỉ mặt
thắng cha ván-si ấy cho ông coi !
Đi lâm nhà buôn và lại viết lách
lặng nhắng, mà trong một tháng

PHÓNG SỰ DÀI của TRỌNG LANG

cả ba mươi đêm, mỗi đêm chạy
cho được hai đồng để đi nhà thồ,
ông linh làm gì mà không thuê két
rồi ở tú ?

Tôi mỉm cười hỏi H. :

— Tôi hỏi lâm thán, thế anh em
thấy vợ « di khách » có ghen
không ?

H. Lạnh lùng :

— Ghen ? Sao lại không ! Nhưng
nó quen di rồi. Vẫn lại cái « vặt » đó
là « công việc » của hắn, ghen thế
nào được. Mà nói cho cùng, mình
tim la rè rè ra thế này, thi còn hờ
sinc đâu mà đi đánh ghen được !
Nhất là mình đã từng lấy tiền của
nó để mua di nhà thồ lạ để rước tim
la về !



H. bỗng nói rần lồng tiếng
xuống :

— Nhưng mà, nếu một ngày kia,
nó « tay » dân em, thi dân em
quyết không tha được !

— Anh sẽ làm gì ?

— Đám chết rồi nhất là gì thi
gi !

Thế là tôi vào.. nhà thồ

Từ tiệm thuốc nấu, tôi thẳng
thẳng bước lại một nhà chưa gần
đó, « sô » làm của vợ H. Tôi chon
chỗ đó, vì tại đây, it ra tôi cũng có
một người quen !

Mưa lạnh, trời đã khuya. Vì lòng
trắng lờ đờ và « mệt nhọc » trong
bầu tử khí của cái phố đầy nhà
thồ, nước rãnh
và chuột cống
này !

Trong nhà thồ
vẫn còn thức. Tôi
đứng sững trước
cửa nhìn vào,
ngao nghẽ như
một người linh
tây. Một người
hỏi đưa tôi :

— Ông đi chơi
đâu đây ?

Tôi bước hẳn
vào nhà, lén
nhìn đáp :

— Đi xem các
chi lâm công
chuyện !

Tôi nói thật. Hợp
ý trí là thao
vi biết nói đưa
choi, không biết
xấu hổ, là một
lợi khi trước nhà
thồ. Tôi hình như
« tro » lâm thi
phái !

Cả nhà chỉ còn
hai ả, phần sáu
loang lổ, bó gối
ngồi trên phản
ngựa, mặt mũi
trên dưới ánh
đèn điện le lói.
Một người khách,
ăn ván lối lao
động, lầm lDRAM trong một ngán
buồng bước ra,
mặt nhợt nhạt

như một người ốm.

Hai ả ngồi trên phản, ngáp một
cái, và nhìn tôi, vì không còn gì để
máu nhìn nữa.

Tôi hắt hám định hỏi một câu,
mà chưa tìm thấy. Hai ả cũng hắt
hám như giọt tuyết. Bỗng họ cười phả
lên, ròn rã và to quá, giữa đêm
hôm. Tôi cũng cười, nhưng tiếng
cười chỉ ở trong cổ.

Thế là họ thẳng tôi rồi. Một á
rực rịch đứng dậy. Nó hỏi tôi rất
lự nhiên :

— Thế nào ! « Đi » chử ?

« Đi » nghĩa là : vào buồng.

Tôi nhìn kỹ cô ả : trời ôi ! Sao
mà nó xấu xa ghê tởm thế ! Nếu
tất cả những nhà thồ có thể vi
được là những miếng thịt trâu
ngâm nước, thì ả này là một miếng
bạc nhạc, bụng nhung mà người
đỗ lề thường cất vắt đì cho chó
ăn, và dã rữa ra rồi...

Mắt nó uớt, cáo cáo gậm, mồm
nó rộng và vẫu, mũi gãy, giữa mồm
nó trũng xuống, chung quanh
phiếu ra, như dã có người đấm thát
mạnh vào đó.

Lại còn cái quần lụa nhẫu, vàng
bẩn nữa !

Tôi rung mình. Vừa hay, một á
lử nhà trong bước ro, đòn dã
lại gần tôi và nắm lấy cánh tay
tôi mà lắc, như nó gấp một người
linh dì vắng ba năm mới về. À
này, béo chut chít, có bao nhiêu
ngực bụng phô hết cả ra, sau một
lần áo mỏng. Mồm hôi trán râm ráp
đã làm trơ mủi đất sét của bộ mặt
bầu bĩnh và đều đặn, có thể gọi là
« xinh » được, giữa đám dân bà
không xinh ấy.

Nó thiết tha lôi tôi vào :

— Đi ! « Đi » nhé !

Và nhất định cướp « mối hàng »
của bạn đồng nghiệp, nó nói thật
to :

— Su từ tối đến bảy giờ mới
vào ? Còn nằm tán róc với anh
chị H. phỏng ?

Tôi đánh mặc cho nó lôi đi, vì
nó đã « rơi » vào « ngôi bút », rơi
vào tay tôi, đột nhiên, như một
« số phận ».

Đè trả thù, con mu mít uất nói
đồng một câu, mà chắc nó cho là
xô xiên lầm, vì có động chạm túi
túi tiền của tôi :

— Lên gác : nằm hào ! Ở dưới
nhà : ba hào ! Thời khuya rồi,
cậu mơ « ở nhà dưới cho tiện !

Cô béo chut chít bầu tôi một



cái, quai móm ra :

— Yêu nhau thì nắm đầu hè, đứng cạnh gốc cây, cũng được tết ! Câu nó nhé ?

Rồi nó nói khẽ với tôi :

— Lên gác hơn, « cậu » à ! Thân tôi cũng là một cái thân tôi, nếu tôi được phép nói thế.

Trong « hộp rác »

Không bô phi dịp để xem xét tất cả cái gì có thể xem xét được, trong nhà này, vì không còn có gì cho tôi bước chân lần thứ hai vào đây nữa, tôi bước đến gần hai cái buồng, bằng gỗ, vuông như vòm linh gác.

Tôi ngó vào một chiếc. Một cái giường già trên có chiếc chiếu lùm sì, một ngọn đèn dầu con lờ mờ, buồn bã, và một mũi tanh sắc sủa.

Tôi quay ra, định dò sang buồng trước mặt. Con mọt « toét » gọi rất tôi lại và nói một thời :

— Có khách say nằm trong đó đấy ! Ông ló đầu vào, nó say, nó văng lên cho lại dài măt !

Thấy tôi cau măt, nó phán trán

— Cái nghĩa là, nhà lâm ăn, chỉ biết rằng ai cũng mất ngắn áy đồng tiền ! Cái nghĩa là,,

Tôi rảo cảng ra ngoài sân và lén

gác.

Trên gác, cũng những buồng đó những cái giường cái chiếu có sạch sẽ hơn.

Tôi hỏi có ả béo :

— Cả đêm ở đây bao nhiêu tiền ? — Tùy ở « cậu » !

— Thế nghĩa là ?

Nó cười và sán lại gần tôi :

— Nghĩa là... tùy !

Tôi lắc đầu. Nó vội vàng nói :

— Nói đưa chừ, nếu cậu sộp thi hai đồng, ba đồng và hơn nữa ! Nếu « cậu » mặc cả thì đồng, hơn đồng ! Vẫn tùy...

Nó bỗng đứng dậy lại :

— Nhưng mà « cậu » định ở cả đêm dày à ? Nếu định cả đêm thì tôi giở dậy. Cậu « lấy » em đi một đêm, thuê sáu cái móm mè và sung sướng hơn không ?

— Bao nhiêu tiền, nếu « lấy » người ở đây đi ?

— Cũng giá ấy, như ở nhà.

— Tôi tưởng « nhà nước » cầm không cho « đi khách » ở ngoài nhà này ra ?

— Khách đến « lấy » đi tha hồ. Chỉ trừ khi ra đường quấy nhiễu, và đi lươn phố kiếm khách thì phải phạt hai đồng là ít... nhưng thế nào, « cậu » đi hay ở ?

Tôi đáp :

— Ô vây, vì hôm nay khuya mãi Bỗng có tiếng gõ cửa, và tiếng người già :

— Nước, nhẹ !

Có ả béo, mở cửa ra bưng một chén sành con nước vào, nhìn tôi :

— Cậu cho mu ấy vãi xu !

Tôi đã biết trong nhà thô thường có một ma, nhà thô già bị thải, kiêm ăn luân quất bằng cách múa nước chém, gõ xe và trồng ngô cho khách.

Tôi liền bỏ ra năm xu, mua chén nước không dùng đến đó.

Xong xuôi, có ả béo lại gần tôi và đứng đắn nói :

— Cậu cho tiền « đi » !

Tôi đưa ra năm hào. Có ả lại chia tay, nũng nịu :

— Cậu cho em tiền « đầu » ! (tiền mở hàng, cho riêng nhà thô). Tôi đưa ra một hào. Có ả phung má :

— Có một hào thói à ? Nữa cơ !

Tôi đưa ra một hào nữa. Có ả vẫn phung phiu :

— Nữa ! khép, sao « cậu » sang thế, mà cậu « chánh đá » thế ?

Tôi thương hại, vỗ vào túi !

— Hết rồi ! Đè khỉ khác...

Cô ả liền vồ lấy túi tôi :

— Đè em khám.

Tôi đê vây cho nó lẩn hết túi trong, túi ngoài, cho đến lúc tôi phát hiện nó bắt túi phải há mồm cho nó khám xem túi có đè hào ở dưới lưỡi chăng.

Nó khám mãi cũng chỉ có thế, vì theo lời dặn đó của anh H., tôi đã nhất định giắt lưng còng và đúng có lầm hào.

Còn năm xu, định bụng đê đi xe về. Nó mò được ở túi sau quần. Nó reo lên và lấy nốt.

Một ông khách tò mò

Güra lúc đó, trên đầu bắc vách ngắn buồng bằng gỗ, tôi chợt thấy hiện ra một cái móm dầy răng sún cười toe toét, một cái mũi thật lõ, và một mót lõi quan và bù.

Rồi một giọng nhẹ nhàng rúrú:

— Ben quoi ! Vous en faites des chiches ! Les mômes !

(Thế nào ! Mau me thế ! lũ

Rồi một cái nhág măi, n LUU-CHIEU
biu mồi và một câu mía t AN-HOA-PHAM
toi :

— T'as pas de culot, di
me dégoûtes ! Nom d'une

(Anh không ngõ và anh li
toi lõm...)

Đó là một óng linh tay ! Ôi
tức vì không được xem, như

khí. Cô ả béo chửi ầm lên :

— Cha liên nhân nhà mày ! C
xuống khóng ! Mật mè, mệt..

Cái đầu bù thui xuống. Tôi còn
nghe tiếng nhại ngô-ngeh :

— Mật... t mèt... t ! Bu du... ủ,
bò... ô ma... ý !

Và tiếng giày thình thình.

Từ lúc vào, tôi vẫn đứng. Cô ả
béo mời tôi ngồi và... đi nám :

— Thôi, khuya rồi, « đi » đi chừ,
cậu ?

Tôi nghĩ : không phải ở chỗ này,
chỉ lướt qua như một người khách
dâm dục và vô tình trong mươi
phút, mà tôi có thể đi sâu vào
giữa đời sống của đám nhà thô
được. Tôi đã định ra về.

Thì một tiếng gọi từ nhà dưới :

— Con Hai ơi, chóng xuống tao
bảo cái này nhé !

Cô ả béo, tức là con Hai, toàn
thân chỉ còn một cái sơ-mi dài quá



ăm bầm :
 Mục mẹ nó rồi đấy !
 Thét lên ;
 Cách người ta đã « đi » đâu
 với chả xuống ! »
 Hảo ! Muỗi lâm phút ! Tôi
 cười.
 Tôi chào « cô Hai » :
 Thời, tôi về, rồi mai kia tôi sẽ
 « lấy » đi cả đêm !
 Cô Hai mặc vội quần áo vào, hỏi
 tôi :
 — Thế về không thể à ?
 Tôi gật, nói dưa.
 — Anh chàng tay làm cho tôi
 không thích nữa !

Tôi xuống gác — Con mẹ toé
 làm lành :
 — Ngoài đường đông lắm. Cho
 « mo » (toi) một hảo, « mo » trong
 ngo cho !

« Trong ngo » nghĩa là : nhìn
 xem hổ ngoài đường không có ai
 thi lâm hiệu để tôi ra cho đỡ thận.

Con ả béo lại gần tôi. Chừng nó
 muốn « hôn » tôi một cái để khoe
 rằng nó thân với tôi.

Cái cù chỉ ấy đã làm cho tôi lột
 ra đường. Tôi vui vẻ được nhìn
 mày con chuột cống, và hit lây
 hit đê khi trời, tuy ở chỗ này, nó
 không được trong sạch mày.

Sau muỗi bước, tôi còn nghe
 tiếng « cô Hai » ôn ỉn :

— Ô voa ! sê ghi ! (au revoir
 cheri !) và tiếng con mẹ toé i
 rit lên :

— Cân, cân, cân !
 (Còn nữa)

Trọng-Lang

Parfum de choix
 Poudre de riz de marque
 Shampooing aux fleurs de
 rovence

Outils aseptisés.
 Ouvriers habiles,
 propres, polis et bien stylés
 Atmosphère de distinction
 Dans un cadre reposant

Aussi tout le monde est
 d'accord pour dire que
 c'est un véritable plaisir
 de se faire tailler les
 cheveux chez TRAC
 Rue du Chanvre — Hanoi



NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT HIỆU COL VOI



Tehi-Long 66, Rue des Paniers à Hanoi
 Thiên-Thành Phố Khách à Namdinh
 Quân-Hưng-Long Rue Sarraut à Vinh
 Phúc-Thịnh Rue Paul-Bert à Hué
 Quảng-Hưng-Long Marché à Tourane
 Đông-Xuân Rue Gia-Long à Quinhon
 Phạm-hạ-Huyễn 36, Rue Sabourain à Saigon

PHUC - LỘI

N° 1, Avenu Paul Doumer — HAIPHONG

TRƯỚC ĐÂY MỘT THÁNG NGƯỜI TA BÀO TỐI LÀ DA CÓC



Bây giờ da dẻ tôi rất
mịm màng mềm mại

Có hàng nghìn phụ-nữ trước kia nước au
 rất là xấu sa mà chỉ theo cách giản tiện
 này trong có 15 hôm mà đã được nước da
 sáng sủa và mềm mại. Đã bao lâu nay
 những nhà chuyên môn nghiên cứu về da
 để khuyên nên lấy dầu olive chế riêng hoa
 với kem mà làm cho da được trong trẻo
 những thứ ấy hiện bày giờ trong Crème
 Tokalon màu trắng (không nhòn) có cả
 Chai ấy ăn vào lỗ chân lông làm tan những
 bụi bặm cát sỏi vào trong lỗ chân lông
 mà sà-phòng với nước không thè nào
 rửa sạch được. Những tàn-nhang cũng
 mất. Crème Tokalon màu trắng có những
 chất bô làm những lỗ chân lông nhỏ lại,
 da dẻ được tươi, sáng sủa và mịn màng.
 Dùng thử Crème Tokalon màu trắng sẽ
 được kết quả mĩ mẫn, nếu không trả lại tiền.

BAI-LÝ :

F. Maron A. Rochat et Cie
 45 - 47, Boulevard Gambetta, — HANOI

Colleffeur TRAC
 66, Rue du Chanvre
 HANOI

Tarifs
 pour étudiants et élèves 0\$15
 usagers de nos tickets 0.18
 Tarifs courant 0.22
 à partir de 20 Mars 1937

MUỐN BIẾT SỐ-MENH



Ở xa thi gửi chữ ký và tuổi kèm theo ngắn
 phiếu 7 hảo hoặc 15 tem 5 xu cho profesor
 Khánh-Sơn boite postale 115 Hanoi sẽ rõ :

Thành-thế từ nhỏ đến già, sự-nghiệp và
 công-danh, vợ con, tình-duyên và của
 cải, bệnh-tật. Ai thù ai ghét, ai yêu ai quý.

Ở gần xin mời lại số 5 đầu đường lén Quan
 thành cũ lén gác tự nhiên.

Sáng 8 giờ đến 11, chiều 3 giờ đến 8 giờ tối.
 Từ nay xin dừng gửi bằng tem nữa vì hay
 mất cả thư lẫn tem.

MỘI CÁC BÀ, CÁC CÔ QUÝ-PHÁI LẠI XEM CÁCH TÓ SỬA TRONG 5 PHÚT ĐẸP

MỸ-VIỆN AMY SỬA RĂNG ĐẸP, VÚ NƠ

Soins de beauté anglais et américains. Massage et maquillage modernes — élégants
 Biếu một hộp kem, phấn chi, son, nước hoa hay brillantine : Oyster (Con-hến), Houbigant, Tokalon, Orsay, Coty, Cheramy, Roger hay Lentheric, v. v... nếu mua từ 6p trở lên. Sửa răng thêm trắng, đẹp bóng bằng máy và thuốc Emaildent 0p50 - 1p - 2p. Răng
 đen đánh trắng bằng máy và thuốc Emaildent : 1p50, 2p50 - 3p50. Rất trắng đẹp bóng - Da trắng mịn tươi đẹp mãi 2p - 3p. một hộp.
 Dùng phấn lái soa hóa chất này, da không khô bạc, nước da tươi mịn màng. Tóc dài, ruộm tóc den, hung và bạch-kim, tóc rụng.
 rụng lồng, gầu, lồng mi dài cong, trúng cá « khôi nhăn, không còn vết thâm, không phát lại », nốt sần nơi mặt, đèn giá : 1p. - 2p.
 3p. một hộp. — Tóc mọc, giảm má, tàn nhang, sẹo, lồng mày mọc thêm, vết son trầm đen, gầy béo, bài nở vú (tròn đẹp mãi mãi)
 2p. - 3p. một hộp — Nốt ruồi, hột cơm, rắng trắng, nẽ da, 0p50 - 1p. một hộp. Trị da dán, nước rỗ mắt đẹp sáng đều giá 1p.
 2p. một hộp — Thuốc trét đẹp lái tươi da, xanh tóc (uống) giá 2p - 3p một hộp. Mẫu pháo, mẫu da lụa dùm rất hợp. Dip, dao
 kéo, massosein 14p50, mặt na cao su, đồ uốn tóc : 1p80 - 8p - 26p, và đồ uốn lồng mi, v. v... rất đắt đồ sửa sắc. Hàng mới giá hơ.

Xa xin gửi linh-hóa giao-ngân, lấy hàng ở nhà giày thép hay ga rồi giả tiền tại đây. Hồi gi xin kèm tem trả lời.
 Chuyên tó sửa và bán ở MỸ-VIỆN AMY — 26 phố hàng Than, HANOI